



BẠCH LIÊN

NHÂN QUẢ

KROTONA

2006

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
VÀI LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG THỨ NHỨT	4
CÁC TÔN GIÁO ĐỀU CÓ DẠY NHÂN QUẢ	4
CHƯƠNG THỨ NHÌ	9
VÀI THÍ DỤ VỀ NHÂN QUẢ	9
<i>NHÂN QUẢ LÀ LUẬT THIÊN NHIÊN</i>	11
<i>BẢ CÁCH GÂY RA NHÂN QUẢ</i>	17
CHƯƠNG THỨ BA	20
CHƯƠNG THỨ BA	21
BẢ THỨ QUẢ	21
A- <i>QUẢ MUỖI HAY LÀ ĐỊNH MẠNG</i>	21
B- <i>QUẢ TÍCH TRỮ</i>	34
C- <i>QUẢ ĐƯƠNG TẠO</i>	35
CHƯƠNG THỨ TƯ	44
CHƯƠNG THỨ TƯ	45
QUẢ BÁO TRẢ TỪ CẢNH	45
CHƯƠNG THỨ NĂM	70
CHƯƠNG THỨ NĂM	71
TỰ DO Ý CHÍ	71
CHƯƠNG THỨ SÁU	90
CÁCH TRỪ QUẢ BÁO	90
HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH ...	101
CHÂN THÀNH TRI ÂN	Error! Bookmark not defined.

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Có hai luật căn bản mà con người, nhứt là những ai muốn tìm đạo, nên hiểu biết cho rõ ràng, rồi đem áp dụng vào đời sống hằng ngày mới tiến mau. Ấy là luật “động” và “phản động,” và luật “hy sinh.”

Ở đây ta chỉ nói luật “động” và “phản động” mà thôi.

Luật “động” và “phản động” tiếng Phạn là karma (cạt ma). Chúng ta gọi là nhân quả. Thật ra karma có nghĩa là động. Tuy nhiên, mỗi khi động thì luôn luôn có phản động kèm theo. Động và phản động vẫn chống đối nhau và cân phân với nhau, chúng không bao giờ rời nhau.

Vì thế, sự phản động nặng hay nhẹ, mau hay chậm, tùy theo bản tánh của sự động. Thật ra, các sự vật đều liên kết với nhau, vật này liên kết với vật kia và sự tương quan này giúp chúng tiến hóa.

Đây cũng gọi là luật tiến hóa các thể, đầu chúng nó làm bằng chất rắn hay là chất tinh vi.

Chúng ta nên nhớ: Mọi sự biến đổi trong tâm thức như: tư tưởng, ý muốn đều gây ra những rung động trong các thể. Trái lại, những rung động trong các thể do ảnh hưởng ngoại giới đưa vào đều biến đổi trạng thái của tâm thức.

Điều này có nghĩa là tinh thần ảnh hưởng đến vật chất, mà vật chất cũng ảnh hưởng đến tinh thần. Cả hai đều ảnh hưởng lẫn nhau.

Chúng ta nên hiểu: luật trời thì bất biến, không ai sửa đổi được. Nó không có ban thưởng hay hình phạt, mà chỉ có những hậu quả không thể tránh được.

Thí dụ: Sự vui vẻ và hạnh phúc là biết tuân theo luật trời, còn đau buồn và tai họa là việc làm bất tuân thiên ý.

Cũng đừng nên lầm luật nhân quả là luật báo thù, trả oán. Nó chỉ là luật điều chỉnh những hành động của con người cho đúng với cơ trời.

Chẳng những con người và các loài vật, cho đến vũ trụ bao la bát ngát, vô tận vô biên, tất cả những thái dương hệ trên không gian đều phải tuân theo luật nhân quả.

Đối với con người, luật nhân quả để dạy cho ta phải tuân theo thiên ý, trở nên trọn sáng trọn lành, tức là đi mau đến mục đích đã định sẵn cho nhân loại trong thái dương hệ này.

Hiểu được luật nhân quả tức là cầm vận mạng mình trong tay, tiến mau hay chậm là tùy nơi mình cố gắng hay không để tự chủ hay sửa đổi tư tưởng, ý muốn, việc làm được tốt đẹp, không bao giờ có tánh ích kỷ.

Câu xin quyển sách nhỏ này giúp ích quý bạn phần nào trên đường tìm chân lý, và hiểu được sao là họa, phước và nguồn gốc của sự tu hành.

BẠCH LIÊN

Nhân nào sinh quả nấy,
Khá lựa giống gieo trồng,
Cơ tạo xoay vần mãi,
Đúng kỳ cây trở bông.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

CÁC TÔN GIÁO ĐỀU CÓ DẠY NHÂN QUẢ

Luật nhân quả là luật đại đồng, chi phối sự tiến hóa của muôn loài vạn vật, nên các tôn giáo đều có nói đến, dưới mọi hình thức.

Như trong:

NHO GIÁO

1. – Khổng Tử viết: Vi thiện giả thiên báo chi dĩ phước vi bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa.

Đức Khổng Tử nói: Người làm lành, trời lấy phước trả cho, người làm việc chẳng lành, trời lấy họa trả cho nó.

2. – Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, nhược hoàn bất báo thì thần vị đáo.

Làm lành thì được trả lành, làm dữ thì có dữ trả. Nếu chưa thấy là vì chưa đến ngày giờ.

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Thái Thượng Cảm Ứng thiên viết: Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu, thiện ác hữu báo như ảnh tùy hình.

Thiên Thái Thượng Cảm Ứng dạy rằng: Họa phước không có cửa, chỉ tại người ta mời tới. Lành dữ đều phải trả như bóng theo hình.

ẤN GIÁO

1. – Do nhân quả mà con người có thể thành Thiên Đế (Indra); do sự hành động mà con người có thể thành ra con của Phạm Vương, do sự hành động mà con người có thể thành ra người phụng sự đấng Hari và thoát đọa luân hồi. Do sự hành động mà con người chắc chắn được trọn lành và trường sinh bất tử.

Devi Bhagavata IX, XXVII, 18 – 20

2. – Nếu ta không gieo hạt thì không có cây mọc lên, không có người nào hưởng đặng hạnh phúc, nếu không làm những điều hạnh phúc.

Mahâbhârata, Shanti Parva – C C I, 23

CỔ BA TƯ GIÁO (ZOROASTRISME)

1. – Theo luật xưa, Ratou sẽ xét xử một cách công bình cho các vị thánh cũng như cho các người hung ác và những người làm việc lành và việc dữ cân phân với nhau.

Ahounavad Gatha XXXIII – 1

2. – Những người hung dữ chịu đau khổ lâu dài, những người công bình sẽ được ban hưởng trọng hậu và hưởng hạnh phúc.

Jasna, XXX – 11

PHẬT GIÁO

1. – Trong mọi việc, tư tưởng là cội rễ, tư tưởng đứng đầu, tất cả đều do tư tưởng mà ra. Người nào nói hay làm mà trong trí tưởng quấy thì sự khổ sẽ đeo đuổi theo.

2. – Trong mọi việc, tư tưởng là nguồn cội, tất cả đều do tư tưởng mà ra. Người nào nói hay làm mà trí vẫn thanh bạch thì hạnh phúc không rời, cũng như cái bóng không lìa mình.

Pháp Cú – Những câu kinh đôi.

HY BÀ LAI GIÁO (RELIGION DES HÉBREUX)

1. – Những người cày và gieo sự bất công thì sẽ gặt hái những quả của những việc làm của họ.

Job – IX – 8

2. – Kẻ nào thương xót người nghèo khổ tức là cho trời vay mượn, trời sẽ trả lại cho cái gì đã cho trời vay.
Proverbes (Cách ngôn) - XIX – 17

THIÊN CHÚA GIÁO

1. – Anh đừng xét đoán ai để sau khỏi bị người ta xét đoán, bởi vì người ta xét đoán anh như anh đã xét đoán kẻ khác, và người ta sẽ đo lường anh với vật mà anh đã dùng để đo lường người ta.

Saint Mathieu – VII, 1 – 2

2. – Ông thánh Phao Lồ (Saint Paul) có nói: “Anh đừng lâm về điều đó. Người ta không có nhạo báng trời đất. Người ta gieo giống chi thì gặt giống nấy.

Kẻ nào gieo cho xác thân thì sẽ gặt hái sự trụy lạc, hôi hám của xác thịt. Kẻ nào gieo cho tinh thần thì sẽ gặt sự trường sinh bất tử của tinh thần. Đừng nản lòng làm việc thiện. Đúng ngày giờ chúng ta sẽ gặt hái, nếu chúng ta không thối chí.”

Galates – VI 4.5.7.9.

HỒI GIÁO

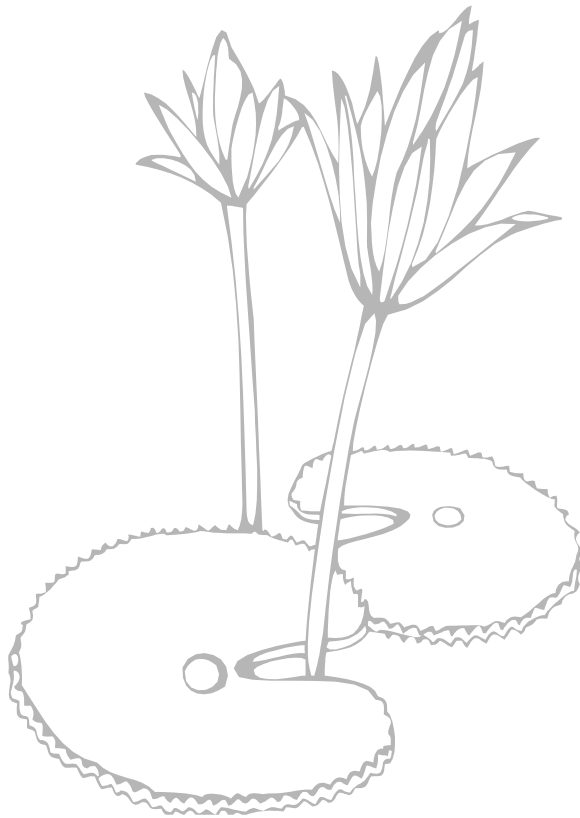
1. – Mọi người đều được ban thưởng cân xứng với những sự hành động của mình, vì trời không bao giờ quên những việc làm tốt lành của chúng ta.

Coran VI – 132

2. – Những đau khổ đến với anh, vốn do trời giáng xuống, chúng là kết quả những hành động của anh.
Coran XLII, 29

Những thí dụ trên cũng đủ để chứng minh từ cổ chí kim, từ đông sang tây, chân lý vẫn một.

Tôi xin đưa vài thí dụ về nhân quả như sau:



CHƯƠNG THỨ NHÌ

VÀI THÍ DỤ VỀ NHÂN QUẢ

Quý bạn thường nghe nói về nhân quả; nhưng phần đông chúng ta cho là chuyện viễn vông, xa vời, vì không có bằng chứng xác thực.

Quý bạn hãy chịu khó suy nghĩ thì thấy nhân quả là chuyện xảy ra hằng ngày, trong mình ta, trong nhà, ngoài đường và chỗ nào cũng có. Tôi xin kể vài thí dụ:

Một người kia trượt té, trầy đầu gối. Trượt té là nhân, trầy đầu gối là quả. Cầm một tách nước đổ trên bàn, cái bàn ướt. Đổ nước trên bàn là nhân, cái bàn ướt là quả. Siêng năng, cố gắng là nhân, học giỏi; biếng nhác là quả, học dở.

Cần kiệm thì dư giả, xài phí thì thiếu hụt. Cần kiệm là nhân, dư giả; xài phí là quả, thiếu hụt. Chửi người, đánh người thì bị người chửi lại, đánh lại. Chửi người, đánh người là nhân; bị người chửi lại, đánh lại là quả. Đồ ăn sinh ra máu huyết, xương thịt. Đồ ăn là nhân; máu huyết, xương thịt là quả. Trồng hường thì hường mọc lên, trồng đậu thì đậu mọc lên. Không khi nào gieo mạ mà ta được ót.

Luôn luôn có nhân thì có quả, nhưng quả tới mau hay chậm là tùy theo tánh cách và trường hợp của nhân.

Cấy lúa, tùy theo giống, ba tháng hay sáu tháng gặt được; còn trồng xoài thì sáu, bảy năm sau mới có trái, v.v...

Trong trời đất là những cuộc tuần hoàn do nhân và quả nối tiếp nhau, nhân này sinh ra quả kia, quả kia lại thành ra nhân nọ.

Trở lại thí dụ ta té trây đầu gối; ta trây đầu gối thì thân thể đau nhức. Trây đầu gối khi trước là quả của té, mà bây giờ nó thành ra nhân làm cho thân thể đau nhức, ta ngủ không được. Quả thân thể đau nhức trở lại thành ra nhân làm cho ta mất ngủ.

Luật nhân quả mới nghe qua thì hình như dễ hiểu, thật ra nó cực kỳ khó khăn và vô cùng phức tạp, vì có những nguyên nhân do tư tưởng và ý muốn sinh ra nhiều kiếp trước, nghĩa là sáu, bảy ngàn năm rồi, chúng ta không tìm được và liên quan với cả chục, cả trăm và cả muôn người khác nữa. Phải là Chơn Sư sắp lên mới rõ các chi tiết.

Luật nhân quả, luật luân hồi và luật hy sinh là ba luật rất quan trọng, người học đạo phải biết rành rẽ mới tiến mau. Ba luật này đều liên quan mật thiết với nhau. Gây ra nhân lành hay dữ đều phải đầu thai để hưởng quả tốt hay quả xấu của mình đã tạo ra. Khi nào ta thật quên mình, hy sinh vì thương đời, không còn háo danh hay tư lợi thì mới chặt được xiềng xích trói mình vào bánh xe luân hồi.

Khi biết được luật nhân quả, đầu một cách tổng quát, cầm được số mạng mình trong tay, phải có chí khí và nhẫn nại sửa lỗi sống của mình cho hợp với luật trời, theo những lời các vị Giáo Chủ dạy dỗ.

Sự khảo cứu về nhân quả chia ra làm năm phần:

- 1) Nhân quả là luật thiên nhiên.
- 2) Ba cách gây ra nhân quả.
- 3) Ba thứ quả.
- 4) Ai định cách trả quả?
- 5) Cách trừ quả báo.



NHÂN QUẢ LÀ LUẬT THIÊN NHIÊN

Ta có thể nói rằng nhân quả là luật thiên nhiên, không có nơi nào và loài nào tránh khỏi ảnh hưởng của nó.

Ta hãy xem một hiện tượng xảy ra; hiện tượng này vừa là quả, vừa là nhân. Quả của quá khứ và nhân của tương lai. Quả của quá khứ vì một nguyên nhân sinh nó ra, còn nhân của tương lai vì nó sinh ra một hiện tượng mới khác nữa.

Sự nối tiếp và sự liên lạc việc này với việc kia, người ta gọi là luật nhân quả. Người ta gọi luật căn bản, nhờ nó mới có trật tự, thăng bằng và tiến hóa của nhân loại.

Trong trời đất, tất cả những hiện tượng xảy ra đều là những cuộc tuần hoàn do nhân và quả nối tiếp nhau, nhân này sinh ra quả kia, rồi quả kia lại trở thành nhân nọ. Luật nhân quả được áp đặt trong tất cả vũ trụ.

Chúng ta gọi là nhân quả hay là “nghiệp” tiếng Phạn gọi là cạt ma (karma). Karma có nghĩa là hành động. Nhưng sự hành động luôn luôn bao hàm sự phản động. Vì vậy karma có nghĩa là động và phản động một lượt. Sự động và phản động luôn luôn cân xứng với nhau, và luôn luôn đi ngược chiều nhau.

Thí dụ: Ta lấy tay đập vào cái bàn thì tay ta bị dội lại. Sự dội lại là sự phản động của cái bàn. Cầm trái banh liệng vào vách tường, nếu ta liệng nhẹ thì nó dội lại nhẹ, ta liệng mạnh thì nó dội lại mạnh.

THẾ NÀO GỌI LÀ LUẬT THIÊN NHIÊN?

Luật thiên nhiên là gì? Luật thiên nhiên là một loạt nhân quả nối tiếp nhau theo thứ tự nhất định và không đổi dời.

Thí dụ: Có A với B thì luôn có C. Luật này không phải là một mạng lệnh, nó không bảo các ngài làm cái này, chớ không nên làm cái kia, hay là các ngài phải có A và B thì mới có C, mà nó lại nói: Nếu các ngài muốn có C thì phải hiệp A và B lại, hoặc nếu các ngài không muốn có C thì phải rán làm cho A dang xa B, hoặc nếu các ngài đem A cách xa B thì các ngài không có C.

Vì vậy, ta có thể nói luật thiên nhiên không phải là một luật bó buộc mà là một luật để giúp ta hành động đúng với cơ trời, dạy ta biết những điều kiện nào ta phải giữ, nếu ta không muốn tạo thành hay là tránh xa một hậu quả nhất định.

Luật thiên nhiên vốn bất di bất dịch và bất vi phạm (inviolable). Nếu thay đổi mãi thì không khoa học nào tồn tại.

Không phải bữa nay khinh khí với dưỡng khí hiệp lại thành nước, rồi ngày mai hai thứ đó lại thành lửa; không phải bữa nay lửa nóng dữ dội rồi ngày mai lại lạnh như đồng, nếu bữa nay nước lỏng rồi ngày mai đặc cứng thành nước đá là tại điều kiện của hoàn cảnh thay đổi. Bởi vậy tục ngữ Pháp có câu: “Biết thì làm được” (Savoir, c’est pouvoir).

Bởi vì nhân quả nối tiếp nhau, cho nên người dốt phải bó tay trước những luật thiên nhiên. Nhờ học hỏi rộng sâu, ta thấu hiểu luật trời, dễ kiểm soát những hành động của ta, hầu tránh những kết quả không hay về sau.

LUẬT NHÂN QUẢ GIẢI THÍCH THEO KHOA HỌC

Vũ trụ là biểu hiện của khí lực. Khí lực có thể biến đổi ra điện, từ điện, nhiệt lực, ánh sáng, v.v...

Mặt trời là bầu khí lực lớn, còn điện tử là bầu khí lực nhỏ. Kim thạch, thảo mộc, cầm thú hay là con người đều là những bầu khí lực, bởi vì xác thân con người, thú vật, cây cỏ và kim thạch đều làm bằng những tế bào, mỗi tế bào đều do nhiều nguyên tử cấu tạo.

Đem phân tích mỗi nguyên tử thì thấy:

a- Chính giữa là một hạt, gọi là nhân (noyau), chứa nhiều điện dương (dương điện tử – protons) và một số hạt không chứa điện nào cả, gọi là trung hòa tử (neutrons).

b- Chung quanh nhân có những hạt điện âm (âm điện tử – électrons) xoay tròn không khác nào những hành tinh xoay quanh mặt trời. Chính giữa âm điện tử và nhân là khoảng trống không tuyệt đối. Ngày nay khoa học cho rằng vật chất tương đương với khí lực (matière énergie), bởi vì khi khí lực hiện ra thì có một khối vật chất tiêu tan.

SỰ BIẾN ĐỔI KHÍ LỰC

Trong lúc ta ăn uống, dùng thuốc men, ta thu khí lực vô mình, bởi vì đồ ăn hay thuốc men khi tiêu hóa thì biến thành máu huyết, xương thịt, hay là thêm sức mạnh cho ta.

Nếu ta dùng khí lực hay là sức mạnh này để làm những việc lành, việc phải, hữu ích cho đời, ta gọi khí lực này tốt. Trái lại, nếu ta làm việc dữ, gây ra những sự khổ não cho đời, ta gọi khí lực này xấu. Thật sự, khí lực này không tốt mà cũng không xấu, chỉ tại cách ta sử dụng thôi, cũng như điện để đốt đèn, nấu ăn, chạy máy, mà cũng dùng giết người được.

LÀM MẤT SỰ THẰNG BẰNG CỦA VŨ TRỤ

Trọn đời, con người là một máy biến điện, thu khí lực vô mình rồi biến đổi ra việc lành hay dữ. Nhưng ta nên biết, chung quanh cõi hữu hình, ta gọi là cõi trần, còn 6 thế giới khác, con mắt ta không thấy được, vì nó làm bằng những chất khí, càng lên cao càng mảnh mai và càng tốt đẹp hơn chất khí làm cõi trần.

Bởi không thấy được, nên tạm gọi chúng nó là cõi vô hình.

Những thế giới vô hình này bắt dưới kể lên:

1- Cõi thứ sáu: thế giới tình cảm hay cõi dục giới cũng gọi là trung giới (plan astral).

2- Cõi thứ năm: thế giới tư tưởng hay cõi thượng giới, cõi thiên đàng hay là cõi trí tuệ (plan mental).

3- Cõi thứ tư: thế giới trực giác hay là cõi bồ đề (plan bouddhique).

4- Cõi thứ ba: thế giới thiêng liêng hay là cõi niết bàn (plan nirvanique ou nirvana).

5- Cõi thứ nhì: thế giới đại thiêng liêng hay là cõi đại niết bàn (plan paranirvanique ou paranirvana).

6- Cõi thứ nhất: thế giới tối đại thiêng liêng hay là cõi tối đại niết bàn (plan mahaparanirvanique ou mahaparanirvana).

Sáu thế giới này cộng với cõi trần là 7 cõi. 7 thế giới này thâm nhập và liên quan mật thiết với nhau.

Bây giờ, thí dụ, ta đâm trên không một cái. Quả đâm của ta không đụng tới ai, nhưng khi ta giơ tay đâm, ta phóng ra một lực đụng tới những lực khác trong vũ trụ, làm mất sự thăng bằng của chúng.

Ta nên biết rằng trong trời đất, vạn vật đều tuân theo luật thăng bằng và điều hòa. Nếu cái chi làm mất thăng bằng và điều hòa thì liền có phản động để lập lại quân bình như trước. Ấy là thuyết “thế lực quân bình” (equilibre des forces) của khoa học và nhờ vậy, toàn thể khí lực không bao giờ mất.

Trở lại câu chuyện quả đấm của ta khi này, khi ta làm mất thăng bằng của các lực khác, lẽ dĩ nhiên chúng phản động lại xuyên qua ta để lập lại quân bình; nghĩa là, ta phải nhận lấy hậu quả của những việc ta đã làm.

BA CÁCH GÂY RA NHÂN QUẢ

Có ba cách gây nhân quả:

Một là: Tư tưởng.

Hai là: Ý muốn và tình cảm.

Ba là: Lời nói và việc làm.

Bởi vì khi ta:

Tưởng đến một điều gì.

Muốn một điều gì.

Nói hay làm một điều gì.

thì ta sinh ra một lực động đến:

1- Những lực ở thế giới tư tưởng (cõi thượng giới).

2- Những lực ở trong thế giới tình cảm (cõi trung giới hay là dục giới).

3- Những lực ở trong thế giới hữu hình hay là cõi trần này. Hiểu như vậy có thể nói: Mỗi lần ta tư tưởng,

ham muốn, nói, hành động, ta sửa đổi vị trí của ta đối với vũ trụ, và ngược lại.

Nếu ta giải thích về nhân quả, ta phải nói tới những lực và những hiệu quả của chúng. Những lực này thuộc về cõi trần, hữu hình, hoặc thế giới tình cảm, hay thế giới tư tưởng.

Cả ngày lẫn đêm, mỗi giờ, mỗi phút ta đều diễn động ba thứ lực này, và tùy cách ta sử dụng chúng, ta giúp đỡ hay cản trở sự tiến hóa của những kẻ khác, bởi vì chúng ta sống chung với nhân loại, một khối duy nhất, gồm 60 ngàn triệu linh hồn. Mỗi tư tưởng, ý muốn, tình cảm, lời nói và việc làm của ta đều cảm đến những người đồng loại, luôn cả các loài thú vật, cây cỏ, kim thạch và tinh chất ở chung quanh ta. Ai gần ta chừng nào thì chịu ảnh hưởng nhiều chừng ấy.

Rồi thời gian sau, tùy theo bản tánh của chúng, ta phải nhận lấy phản động lực, tốt hay xấu, lành hay dữ.

Tới đây quý bạn đã thấy: Luật nhân quả là luật bảo tồn toàn thể khí lực của vũ trụ không cho tiêu tan, không phải chuyện dị đoan phi lý ...

Nó dạy ta phải hành động hợp với cơ trời, do đó, ta tiến tới mau và không gây quả xấu về sau.

ĐỪNG PHẠM LUẬT TRỜI

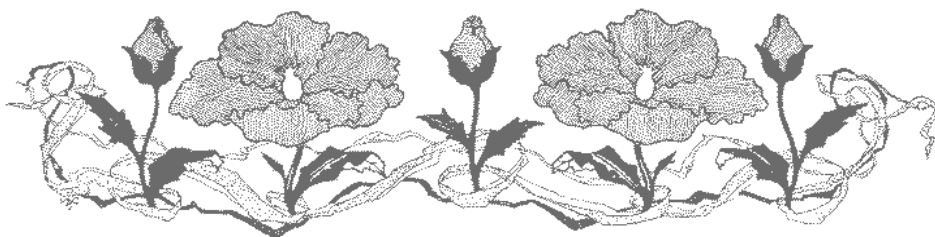
Xin nhớ: Luật trời thì đừng vi phạm, nếu phạm thì sẽ bị trả quả, bởi vì trong vũ trụ các luật đều quân bình. Nếu luật nào bị mất quân bình thì luật đó sẽ phản động trở lại quân bình như xưa. Chúng ta không thể phá huỷ một luật thiên nhiên nào cả và cũng không thể ngăn không cho nó hành động được; nhưng chúng ta có thể đem một luật khác chống với nó. Nếu hai sức mạnh bằng nhau thì luật trước không còn hiệu lực nữa; ta đổi chiều hướng của sự hành động của nó rồi. Nếu luật ta dùng yếu hơn luật trước thì luật trước sẽ có ảnh hưởng đến ta, nhưng sức mạnh đã giảm tùy theo sức chống chọi của luật ta sử dụng.

Thí dụ: ta ném trái banh vô vách, trái banh sẽ đụng vách, nếu không có vật cản nó. Bây giờ có một người khác đưa ra một tấm ván chính giữa nó và vách, khi nó đụng tấm ván thì dội ngược, không đi tới vách được mà đi qua ngã khác. Xin lấy luật hấp dẫn hay hấp lực (loi d'attraction) mà giải thêm nữa.

Ta hãy bắt một cái thang rồi trèo lên. Lúc trèo, ta bị hấp lực đè xuống, nhưng ta dùng một luật khác chống lại với nó, luật đó là sức mạnh của bắp thịt của ta. Sức của ta dùng thắng hấp lực, nên ta mới leo lên được, khi ta mệt, hấp lực thắng, ta phải ngừng lại.

Chung quanh ta là những luật trời, ta phải học rành rẽ để áp dụng vào đời sống hằng ngày của ta, nhờ

vậy ta tiến mau. Muốn áp dụng luật nào, ta phải học rành rẽ luật đó và phải tuân theo nó trước, do đó, điều khiển nó. Nói một cách khác, muốn chinh phục tạo vật, trước hết ta phải tòng phục nó. (La nature est conquise par l'obéissance).



CHƯƠNG THỨ BA

BA THỨ QUẢ

QUẢ MUỖI - QUẢ TÍCH TRỮ QUẢ ĐƯƠNG TẠO

Có ba thứ quả:

A- Quả muối. Tiếng Phạn là prarabdha, dịch ra tiếng Pháp là karma mûr.

B- Quả tích trữ hay là quả chõng chất. Tiếng Phạn là sanchita, dịch ra tiếng Pháp là karma accumulé.

C- Quả đương tạo. Tiếng Phạn là kriyamana, dịch ra tiếng Pháp là karma en formation.

A- QUẢ MUỖI HAY LÀ ĐỊNH MẠNG

Quả muối là quả mà ta phải trả trong kiếp này, không thể dời lại kiếp sau, cũng như trái chín muối thì rụng xuống, không còn dính ở trên cây được.

HAI PHẦN CỦA ĐỊNH MẠNG

Định mạng của đời người chia làm hai phần:

Phần thứ nhất, từ lúc còn ở trong bào thai cho tới khi lọt lòng mẹ về trước.

Phần thứ nhì, từ ngày lọt lòng mẹ cho tới khi bỏ xác.

Phần thứ nhất: Đầu thai vào giống dân nào, nước nào, gia tộc nào, ở đâu, nam hay nữ, thân hình và diện mạo ra sao? Thông minh hay đần độn, có khiếu về một hay nhiều môn, bị tật nguyền hay mắc một chứng bệnh di truyền của cha mẹ.

Phần thứ nhì: Được cha mẹ thương yêu hay ghét bỏ, sung sướng hay vất vả, học hỏi mau thông hay chậm hiểu, lớn lên thường thành công hay thất bại, những bước thăng trầm trên hoạn lộ, những biến cố xảy đến thành linh, được những sự may mắn hay rủi ro, là số tiền định đã ghi sẵn.

NHỮNG ĐIỀU TA NÊN BIẾT VỀ SỰ TẠO RA HÌNH HÀI CỦA THAI NHI

Có ba công việc huyền bí liên quan đến sự tạo hình hài của thai nhi, tưởng người học đạo cũng nên biết, ấy là:

Thứ nhất: Quả muôi do các đức Nam Tào Bắc Đẩu chỉ định.

Thứ nhì: Hình tư tượng hay là sứ giả của Tứ Đại Thiên Vương.

Thứ ba: Công việc sứ giả của Tứ Đại Thiên Vương.

1- QUẢ MUỖI DO CÁC ĐỨC NAM TÀO BẮC ĐẤU CHỈ ĐỊNH

Khi một linh hồn sắp trở lại cõi trần đầu thai lần nữa thì các đấng Chí Tôn Nam Tào Bắc Đẩu xem xét: số quả đã gây ra trong kiếp mới rồi với những ai, số quả tích trữ và mức độ tiến hóa của y. Các Ngài lựa trong những quả đó một số quả, tốt và xấu, mà các Ngài xét rằng: với sức chịu đựng, có thể thanh toán trong kiếp đó, và làm sao trong lúc trả quả, y lại tiến lên một bậc.

Số quả này, ta gọi là định mạng. Xong rồi các Ngài mới làm ra một cái khuôn ghi một số quả của phần thứ nhứt.

2- HÌNH TƯ TƯỢNG HAY LÀ SỨ GIẢ CỦA TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG

Các đức Nam Tào Bắc Đẩu giao khuôn này cho 4 vị đại thiên thần cai quản 4 chất hay là 4 hành: địa, thủy, hỏa, phong, và chủ của 4 phương: đông, tây, nam, bắc; người ta gọi là Tứ Đại Thiên Vương, (4 Maharajahs hoặc Chatour Dévas), sự thật là có 7 vị.

Tứ Đại Thiên Vương mới sinh ra một hình tư tượng, một thực thể linh động, tuân theo triệt để mạng linh của các Ngài.

Vị sứ giả này lãnh trách nhiệm làm cái phách của đứa nhỏ theo cái khuôn của các đức Nam Tào Bắc Đẩu.

Công việc này xong rồi, các tiểu thần mới coi theo cái phách mà làm ra xác thân của hài nhi, nhứt là cái óc và những dây thần kinh cho đúng với căn quả của nó.

Vẫn biết tinh trùng phối hợp với tiểu noãn mới đậu thai, song nếu không có bàn tay vô hình trợ giúp thì không khi nào thành ra một đứa bé, trai hay gái, có đủ mặt, mũi, tay, chân, tóc, tai, xương, thịt. Nếu nói rằng: tại tinh trùng được phối hợp với tiểu noãn được mới sinh ra con trai, còn tinh trùng cái phối hợp với tiểu noãn cái thì sinh ra con gái? Nhưng thử hỏi: tại sao con gái lại khác hẳn con trai về thân hình, yếu điệu, mày liễu, má đào, môi son, giọng nói thanh tao, mái tóc đen huyền! Hoàn toàn bí mật!

Đứng riêng một mình thì vật chất không có quyền năng sinh hóa. Nó chỉ là dụng cụ của tinh thần.

Phải mở thần nhãn, ngày đêm theo dõi công việc của sứ giả và các tiểu thần mới biết sự thật là thế nào. Người mới có thần nhãn, chưa kinh nghiệm, thấy sứ giả như con búp bê ở trong lòng người mẹ, thì ngỡ là linh hồn của đứa nhỏ.

Thông thường, sứ giả ở với đứa nhỏ 7 năm, nhiệm vụ xong rồi thì hết sinh lực, tan mất. Chừng đó linh hồn mới bắt đầu điều khiển xác thân và ở luôn trong mình đứa nhỏ, chớ trước đó, cứ nhập vô rồi xuất ra.

CÁI PHÁCH LÀ THỂ TỐI QUAN TRỌNG

Cái phách là thể tối quan trọng, bởi vì cái óc, các dây thần kinh và tất cả những cơ quan trong mình đều tùy thuộc cái phách. Nếu cái phách mảnh mai thì cái óc và các dây thần kinh đều mảnh mai, nếu cái phách thô kệch thì thần kinh hệ và mấy bộ phận kia cũng thô kệch.

Những sự thấu nhận của ngũ quan đều phải qua cái phách, rồi cái vía, mới tới cái trí, và sự nhận thức của cái trí cũng phải qua cái vía, cái phách rồi mới tới cái óc xác thịt.

Người nào có cái phách mảnh mai thì học hỏi mau thông, và sẽ trình bày sự hiểu biết của mình một cách dễ dàng và rành rẽ, cũng như ánh sáng mặt trời rọi qua một tấm kính trong trẻo. Trái lại, nếu cái phách to sớ thì con người học hỏi chậm chạp, tối dạ, một bài học năm, sáu lần chưa thuộc và một kinh nghiệm phải tái diễn nhiều lần mới lãnh hội được. Nói một cách khoa học, cái phách mảnh mai mới ứng đáp được với những rung động mau lẹ từ mấy còi cao đưa xuống hay là từ còi trần đưa lên. Nếu những rung động này xuyên qua một cái phách thô kệch thì không có sự ứng đáp nào cả để truyền qua cái óc xác thịt, nghĩa là con người không nhận thức được cái gì cả.

3- CÔNG VIỆC SỨ GIẢ CỦA TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG

Ta biết rằng: cái phách làm bằng chất dĩ thái hồng trần (éther physique).

Muốn làm cái phách của thai nhi, sứ giả của Tứ Đại Thiên Vương phải lấy chất dĩ thái trong cái phách của người mẹ. Tuy nhiên, sứ giả phải coi theo sự rung động ghi trong hột lưu tánh nguyên tử, cũng gọi là nguyên tử trường tồn của xác thịt (atome permanent physique) kiếp trước do linh hồn đem theo mình trong kiếp này, để lựa phẩm chất của dĩ thái, hoặc tốt hoặc tầm thường, cho đúng với nhân quả của đũa bé. Nếu trong cái phách của người mẹ chứa toàn là chất dĩ thái tốt, sứ giả bị bắt buộc phải dùng chất dĩ thái tốt đó, mặc dầu trong nhân quả của đũa nhỏ chỉ ghi những chất tầm thường.

Trái lại, nếu trong cái phách của người mẹ chứa toàn là những chất dĩ thái tầm thường, dầu cho sứ giả muốn tìm những chất dĩ thái tốt, đúng với căn quả, thì không biết phải làm thế nào, rốt cuộc, phải dùng những chất tầm thường đó.



CÁI CHI CÓ ẢNH HƯỞNG TỚI HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA TỬ ĐẠI THIÊN VƯƠNG

Hình tư tưởng của Tử Đại Thiên Vương chịu hai ảnh hưởng: trực tiếp, và gián tiếp.

a – Ảnh hưởng trực tiếp.

Ảnh hưởng trực tiếp do cha mẹ của hài nhi sinh ra, nhứt là người mẹ. Một sự nóng giận thoáng qua, một ý muốn xấu, một tư tưởng hèn hạ, một phút dục tình sôi nổi, một cơn sợ hãi, buồn bực, và nhứt là sự giao hợp cũng đủ gây ra sự rối loạn của hình tư tưởng này. Nó ra khỏi cái nó đang xây dựng, sẽ trở lại khi hết cơn sóng gió, do đó công việc cũng bị trở ngại một phần nào.

b – Ảnh hưởng gián tiếp.

Ấy là quả chung (cộng nghiệp) của gia đình, xã hội, quốc gia, chủng tộc, như ảnh hưởng thuộc về đời sống tổng quát của dân chúng, những khuyết điểm của đồng bào, những truyền thống xã hội, tôn giáo, chánh trị, v.v... Đó là những luồng sóng thanh khí âm âm nổi dậy, ngày đêm đánh vào bờ bến của đời sống thế gian, không ngừng nghỉ.

Ít ai biết: trước khi con người sinh ra, và sau khi mở mắt chào đời, những hiệu quả đó đã ghi vào thân thể mình rồi và án mắt mình, không cho thấy sự thật, cũng như đeo kiếng màu mà xem cảnh vật.

THAI GIÁO LÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN PHẦN SỐ CỦA HÀI NHI

Hiểu được vai t ng quan trọng của cái ph ch, những điều c  ảnh hưởng tới hình tư tưởng của Tứ Đại Thiên Vương th  ta c  thể tránh được những tai hại cho n i giống, và tạo được hạnh ph c cho con cái của mình.

Thuở xưa, các bực tiền bối thông hiểu đạo lý n n đ  đặt ra: phương ph p thai gi o để cải thiện số mạng của hài nhi phần n o.

Thai gi o gồm hai phương diện: vật chất và tinh thần.

Phương diện vật chất.

Trước nh t là cũ giao hợp. Khi người phụ nữ biết mình c  thai th  n n chấm dứt sự giao hợp. Nếu không tuyệt đối th  cũng n n hạn chế,  t chừng n o tốt chừng n y, để tránh sự động thai, hay là hư thai, làm hư hỏng công việc sứ giả của Tứ Đại Thiên Vương.

Ngày nay, trên mặt địa cầu, chỉ c  một giống dân tộc thực hiện được việc cũ giao hợp khi người phụ nữ mang thai. Ấy là những người Hounza, khỏe mạnh nh t thế giới, giữ đúng phép vệ sinh, không đau ốm và trường thọ, không c  giống dân n o so s nh được, mặc dầu là rất văn minh.

Người Hung Za (Hounza) là một giống dân tộc có lẽ thuộc về giống A ri den (Aryen), giống thứ năm, là giống da trắng, ở phía bắc xứ Cachemire, trên núi cao từ 1600 tới 2500 thước, quanh năm tuyết phủ và thuộc về miền nam cao nguyên Pamir. Họ sống rất lâu, khỏe mạnh, trọn đời không bệnh hoạn. Tánh họ rất vui vẻ, thuận hòa, siêng năng, sạch sẽ, rộng rãi, kiên nhẫn và dường như họ không biết mệt nhọc và sợ hãi. Trong các cuộc hành trình không có một khó khăn nào có thể làm cho họ thốt lời than phiền, hay chấp nhận một sự viện trợ nào. Họ mang gánh nặng đồ vật trên vai, thế mà họ nhanh nhẹn như con beo, leo mau trên vách đá thẳng đứng của sườn núi.

Nói tóm lại, họ đủ các tánh tốt của người văn minh cổ xưa, và người văn minh hiện kim rất thềm thường và không thể thực hiện.

Xin xem thử vài việc mà hiện giờ khắp hoàn cầu chưa dân tộc nào làm được.

“...Khi thiếu phụ biết mình có thai, liền từ giã gia đình, ở chung với nhóm đàn bà con nít, còn chồng thì đến ở đậu với những bạn trai chưa vợ tới chừng nào đứa con không dùng sữa nữa, vợ chồng mới sum họp. Theo tục lệ, đứa con trai ba năm mới dứt sữa, còn con gái thì hai năm; nếu đứa kế đó sinh ra trước hai, hay ba năm và nó giành sữa với anh, hay chị nó thì người ta chê bai nhục nhã rằng nó là đứa con ngoại tình và người ta khinh khi cặp vợ chồng đó.

Đứa bé được hai tuổi thì biết đi, người ta giao cho anh hay chị lớn hơn hai, ba tuổi, đai trên lưng và coi sóc nó. Nếu là đứa con đầu lòng thì anh em cô cậu hay chú bác giữ giùm. Tới bốn tuổi, đứa trẻ được tự do, anh em trong nhà luôn luôn hòa thuận với nhau, không bao giờ có việc cãi cọ, rầy rà, hay là gây gổ nhau.

Ít người phạm tội ngoại tình hay tà dâm, cũng không có trộm cướp. Thật là thuần phong mỹ tục. Họ cũng có vua và quan, nhưng không bao giờ nghe dân than oán. Xứ họ thật là cõi thiên đàng tại thế.

Xác thân và cái phách thanh hay trọc, tùy thuộc thức ăn uống và quan trọng nhất là tình cảm và tư tưởng. Trường chay được thì tốt, bằng không thì bỏ thịt cá và ăn rau cải, gạo lứt, cũn những món cay nóng, độc địa.

Phải hoạt động hằng ngày, nhưng đừng làm những công việc nào nặng nhọc quá sức, chớ nên nhón gót với lên cao. Phải cẩn thận trong lúc đi đứng.

Có thai từ ba tháng sắp lên, nên dùng thuốc tễ dưỡng thai. Thang Thập Nhị hay Thập Tam Thái Bảo của Tàu rất hiệu nghiệm. Dùng đúng sức thuốc thì chùng lâm bồn mau lẹ, ít đau bụng, đứa nhỏ sinh ra mạnh dạn.

Thuốc tây cũng rất hay. Tùy phương tiện. Nhưng đầu sao, khi dứt uống thuốc hay chích thuốc tây, nên dùng thuốc bắc. Hiệu quả chắc chắn.

Phần tinh thần này thật tối quan hệ. Ấy là tình cảm phải trong sạch, tư tưởng phải thanh cao. Nói cho đúng phép, người đàn bà có thai phải ở trong một hoàn cảnh tốt đẹp, vui tươi, không có một mảy mơn xen vào. Trước mặt không thấy những cảnh tượng hãi hùng, gớm ghiết, thương luân bại lý, bên tai không nghe những tiếng thô lỗ, cộc cằn, tục tĩu, chửi mắng, v.v...

Trong lòng người mẹ phải luôn luôn vui vẻ và chứa những ý tưởng nhân từ, đừng bao giờ nóng nảy, phiền hà. Mỗi ngày nên đọc những sách luân lý đạo đức, xem những chuyện trung, hiếu, tiết, nghĩa.

Giữ được như thế, lẽ tự nhiên, trừ một vài trường hợp bất khả kháng, đứa nhỏ sinh ra phải xinh đẹp, khôn ngoan, tánh tình rất tốt, đầu sao cũng hơn mức trung bình rất xa.

Thuở xưa, bắt đầu từ khi người đàn bà có thai cho tới trước ngày sinh, bên Ấn Độ, người ta có tục lệ bày ra những cuộc cúng kiến và đọc những bài kinh, những câu thần chú, khi trầm, khi bổng, nghe rất êm tai, để nâng cao tâm hồn người mẹ và giúp cho hình tư tưởng của Tứ Đại Thiên Vương làm cái phách của đứa nhỏ cho thật tốt.

Ngày nay tục lệ đó lần lần tiêu mất. Đáng tiếc lắm vậy.

Người không học đạo cho mấy việc này là dị đoan, điên rồ, chớ đâu có ngờ rằng: Người xưa thông hiểu

luật trời và áp dụng nguyên tắc “mỗi tiếng rung động đều làm thay đổi tâm hồn” để sửa đổi phần nào số mạng của đứa nhỏ, được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

SỬA ĐỔI SỐ MẠNG CỦA NHỮNG TRẺ TỪ LÚC MỚI LỘT LÒNG CHO TỚI KHI LỚN KHÔN BẰNG CÁCH GIÁO DỤC THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠO ĐỨC

Phải săn sóc và nuôi dưỡng hài nhi một cách hết sức kỹ lưỡng, thật đúng phép vệ sinh, và nhứt là hết lòng thương yêu nó.

Chớ nên lầm tưởng đứa nhỏ mới sinh ra là một tờ giấy trắng tinh, muốn viết chữ nào hay vẽ hình chi cũng được. Nó đã có không biết bao nhiêu tiền kiếp, mỗi khi tái sinh đều đem theo mình mầm mống của những tánh tình đã rèn luyện trong những kiếp quá khứ, tốt và xấu. Nếu gặp hoàn cảnh tốt đẹp, nghĩa là từ cha mẹ đến anh em trong nhà đều hiền lương, tư tưởng và tình cảm thanh cao thì ảnh hưởng này cảm đến mầm mống của những tánh tốt, làm cho chúng phát triển mau lẹ; những mầm của tánh xấu không có đồ ăn, phải héo mòn lần lần rồi tiêu mất.

Phải giáo dục theo phương pháp đạo đức, từ trong lời nói, cử chỉ, cuộc chơi, một cách dịu dàng, thì lớn lên nó sẽ thành một người tốt lành, dầu không phải là một bậc vĩ nhân, cũng tiến hóa hơn người thường rất nhiều.

Trái lại, nếu chung quanh đứa bé là những người nóng giận, tham lam, ích kỷ, đắm mê vật dục thì những tư tưởng và tình cảm xấu xa này nuôi dưỡng mầm mống các tánh xấu, chúng đâm chồi nảy tược mau lẹ, còn mầm mống của các tánh tốt bị hao mòn. Lớn lên đứa nhỏ sẽ hư thân mất nết, bị những trận cuồng phong của cuộc đời lôi cuốn, chưa ắt có những dịp may hay cơ hội tốt để trở lại con đường quang minh chánh đại dễ dàng.

Nói một cách khác, cái trí và cái vía của trẻ thơ thu hút những tư tưởng và những tình cảm, bất cứ loại nào, cũng như bông đá hút nước. Vậy chớ nên cho trẻ con gần với những trẻ em thất giáo, chúng sẽ nhiễm những thói hư tật xấu mau lẹ, sau khó sửa chữa. Dầu cải thiện được cũng phải mất một thời gian khá lâu, trên cả chục năm.

Điều hay hơn hết, trong khoảng từ một đến mười bốn tuổi, đứa trẻ ở vào một hoàn cảnh thanh tịnh, trong bầu không khí tốt đẹp, vui vẻ, thuận hòa.

Rất tiếc, vì đời sống bận rộn của xã hội hiện tại, thật không dễ tìm một chỗ như ý nguyện; tuy nhiên, ta cố gắng tạo một khung cảnh thuận tiện cho sự tiến hóa của trẻ thơ, được điều nào hay điều nấy.



B- QUẢ TÍCH TRỮ

Từ khi thoát kiếp thú đầu thai làm người đến nay, trong kiếp này, con người gây ra không biết bao nhiêu quả, nhưng chắc là dữ nhiều lành ít, bởi vì chúng ta còn vô minh.

Nếu Thiên Đình bắt ta phải trả hết một lần những quả xấu đó thì chắc chắn xác thân ta chịu đặng không nổi, phải chết trước ngày giờ đã định. Hơn nữa, có nhiều thứ quả cần phải có nhiều xác thân khác nhau mới trả được.

Ngoài ra, mỗi người trong chúng ta, ở những kiếp quá khứ đã gây ra những quả báo, xấu và tốt, với rất nhiều người khác, họ không đi đầu thai cùng lượt với chúng ta. Có người xuống trần trước và đã qui thân, khi chúng ta mới mở mắt chào đời. Có người còn ở cõi trung giới hay cõi thượng giới, chưa trở lại thế gian. Có người sinh ra đồng thời với chúng ta, song ở nước khác, cách xa cả chục ngàn cây số, trọn đời không hề gặp nhau.

Chúng ta cũng nên biết: Dầu đối diện với nhau, mà chưa đúng ngày giờ trả quả, thì cũng không có việc thanh toán những mối nợ nần cũ.

Thế nên, trong mỗi kiếp chúng ta chỉ trả một số ít quả cũ vừa sức ta, tùy theo trình độ tiến hóa của ta, và đồng thời ta tạo thêm những quả mới khác.

Vì vậy, luôn luôn có quả tích trữ. Khi ta sắp bước vào cửa đạo, ta mới được nhồi quả.

Sau khi đệ tử được 3 lần điểm đạo, làm một vị A Na Hàm (Anagamin) hay là được 4 lần điểm đạo làm một vị La Hán (Arhat), tùy theo trường hợp riêng biệt của mỗi người, phải trả sạch những quả tích trữ. Sau đó, tiến mau tới mục đích cuối cùng, được 5 lần điểm đạo, làm một vị A Sơ Ca, toàn giác, toàn năng và toàn thiện, không còn học hỏi cái chi trên dãy địa cầu này.

Vị A Sơ Ca đã qua hàng siêu phàm và còn lo tiến hóa thêm mãi.

C- QUẢ ĐƯƠNG TẠO

Quả đương tạo là những quả của ta gây nên ở kiếp này, do tự do ý chí của ta.

Ba nguyên nhân gây ra quả đương tạo là:

- 1- Tư tưởng.
- 2- Ý muốn và tình cảm.
- 3- Lời nói và việc làm.

Những quả này có ảnh hưởng rất lớn, chúng có thể sửa đổi số phần của ta kiếp này, và chỉ định số phần của ta kiếp sau. Thế nên, ta cần phải hiểu rõ hiệu quả của

chúng, vì chính mỗi người trong chúng ta cầm số mạng của mình trong tay.

TƯ TƯỢNG

Tư tượng con người có hình dạng và màu sắc. Màu sắc này tốt đẹp hay xấu xa tùy theo bản tánh của tư tượng hiền lành hay hung dữ. Hình tư tượng là một sinh vật, cũng mạnh, yếu, sống lâu, thác yếu, khôn ngoan, quỉ quyệt; nói tóm lại con người có tánh nào thì hình tư tượng có tánh đó. Nó vâng theo ý muốn của con người sinh ra, rất trung thành. Bảo làm cái chi thì nó làm cái đó, không từ chối, không sai chạy. Tội hay phúc, do chính người đã gây ra phải lãnh trách nhiệm.

Tư tượng có ảnh hưởng to tát đối với sự tiến hóa hay là sự thoái hóa của con người và kiếp số của dân chúng trên địa cầu, ít ai hiểu và tin. Bây giờ, ta hãy xem xét tư tượng xấu và tốt làm hại và lợi như thế nào.

SỰ HẠI CỦA TƯ TƯỢNG XẤU

a- Ta hại ta trước hết.

Một tư tượng xấu nảy sinh trong trí ta, hiệu quả của nó ra sao?

Trước hết tư tượng xấu vừa bay lên trên không trung, liền đó trí ta rút những tư tượng xấu đồng bản

tánh với nó vô, làm cho một phần chất khí tốt của nó bay ra ngoài, nhường chỗ cho chất khí xấu tới thay thế.

Nếu ngày này qua ngày nọ, trí ta chứa đầy chất khí xấu, màu sắc của nó tối thui. Người có mắt thánh nhìn vô sẽ thấy một cảnh tượng đau thương buồn bực.

Những chất khí đó còn làm ra một cái vỏ thành kiến, khiến cho ta chỉ thấy chỗ xấu của người khác. Thành kiến này che khuất ánh sáng chân lý, cho nên sự xét đoán của ta rất sai lầm, không đúng với thực tế, ta cứ tự đắc là hay, giỏi hơn người.

Như thế ta hại ta trước hết.

b- Ta gây tai hại cho những người ở chung quanh.

Tư tưởng xấu của ta đi đâu? Vô trí của những người ở chung quanh ta, ở trong trí của người này vài phút rồi qua trí của người kia và mỗi lần tạm ghé vào trí của ai thì xúi trí của người đó sinh ra một tư tưởng xấu. Rồi thì 4 giai đoạn xảy ra:

1 - Người đó thêm sức mạnh cho nó, rồi thả ra đi phá hại kẻ khác.

2 - Tấn tuồng diễn ra lúc trước sẽ lặp lại, nghĩa là trí của người khác sẽ rút những tư tưởng xấu khác đồng bản tánh vô, và một phần chất khí tốt trong trí bay ra ngoài.

3 - Tư tưởng xấu vừa sinh ra, đi khuấy rối kẻ khác, cứ tiếp tục mãi, ngày này qua ngày kia, năm này qua năm nọ.

4 - Nhưng, tai hại không phải bao nhiêu đó, nếu trong lòng người bị nhiễm có tánh xấu như ta đã tưởng, tư tưởng của ta tăng thêm sức mạnh cho nó, do đó người bị nhiễm sẽ càng ngày càng xấu.

Trái lại, nếu người bị nhiễm không có tánh xấu như ta tưởng, tư tưởng của ta rán tạo tánh xấu đó.

Chúng ta không phải là những bậc thánh nhân, hiền triết, cho nên trong lòng còn chất chứa những mầm của tánh xấu. Nếu không có những tư tưởng xấu tới đánh thức tạt xấu, thì lâu ngày nó sẽ héo mòn, rồi lần lần tiêu mất, kiếp sau không trở lại nữa. Trái lại, nếu bị những tư tưởng xấu ở ngoài vô kích thích, không khác nào vun phân tưới nước, nó bắt đầu sống dậy, rồi càng ngày càng trở nên mạnh mẽ; cũng như than vùi dưới đồng tro tàn chưa tắt hẳn, gặp đồ bồi phát cháy bùng lên. Chúng làm hại con người, chẳng phải nội một kiếp, mà còn tới kiếp sau nữa.

Tôi xin có một thí dụ: Một người kia cố oán, muốn trả thù cho đã nư giận, nhưng chưa có dịp hành động. Nếu lúc đó, có ai khuyên can, dùng lời hơn lẽ thật nói cho nghe, chắc chắn y sẽ bỏ ý định trả thù hay là giảm bớt sự hành hung. Trái lại, nếu lúc đó, có một tư tưởng muốn trả thù nhập vô trí làm thêm sức mạnh, tức thì y hành động liền, không còn ngày giờ suy nghĩ kịp. Do

đó, án mạng hay là thương tích xảy ra, câu chuyện thương tâm này kéo dài không biết tới mấy kiếp.

Câu “Oan gia nên gỡ, không nên kết” và “ Lấy oán báo oán, cái oán chẳng dứt,” rất đúng. Tục nói: “Đừng cầm dao giá, sợ quỉ giục chém bất tử.” Không phải là chuyện dị đoan, lời này rất hữu lý. “Quỉ” đây là tư tưởng ác tới xúi.

Bây giờ, ta hãy thử nghĩ: ngày này qua ngày nọ, nhân này sinh quả kia, rồi quả kia thành nhân nọ, cứ nối tiếp nhau mãi; một tư tưởng xấu mà ta cho là chuyện nhỏ mọn, mảy mún, không đáng kể, chẳng cần quan tâm đến, không bao lâu sẽ thành một tai họa lớn cho đời.

Vì vô minh, thiên hạ mỗi ngày rải lên trên không trung cả chục ngàn triệu hình tư tưởng, có lẽ tới 98 phần trăm là những tư tưởng xấu xa, ích kỷ, lẽ tự nhiên sự đau khổ của con người chưa biết tới chừng nào mới chấm dứt.

c- Cái tai hại thứ ba là ta thêm một sự đau khổ cho đời, khi ta sinh ra một tư tưởng xấu.

Ta nên biết những tư tưởng đồng bản tánh thì hiệp lại nhau, và làm ra một hình tư tưởng rất lớn, ấy là một hình liên hiệp tư tưởng, pháp môn gọi là egrégoire.

Trên không trung có không biết bao nhiêu hình liên hiệp tư tưởng, tốt, xấu, lành, dữ. Nói tóm lại, hễ con người có bao nhiêu tánh tốt và xấu thì có bao nhiêu

hình liên hiệp tư tưởng. Những hình liên hiệp này rất mạnh mẽ, sống lâu, cũng khôn ngoan và quí quyết. Có nhiều hình liên hiệp tư tưởng sống tới cả muôn cả ngàn năm. Những hình liên hiệp tư tưởng xấu là những vị hung thần, thường gieo tai họa cho đời, gây ra những chiến tranh giặc giã và làm cho đất sụp, nước dâng, đồng khô, cỏ cháy, dân chúng đói rét lâm than, mắc nhiều chứng bệnh hiểm nghèo, lạ lùng sinh ra bất ngờ.

Đó không phải là trời gieo tai họa cho con người, mà chính là con người tự chuốc lấy đau khổ và đây là cội rễ của cộng nghiệp mà tôi sẽ giải tới:

Thật là: “Có trời mà cũng có ta.

Tu là cội phúc...”

Trái lại, những hình liên hiệp tư tưởng lành là những vị phúc thần hằng ban ân huệ cho đời, giúp con người cải ác tùng thiện và mau bước tới cửa đạo.

Cõi trần đã bị những hình liên hiệp tư tưởng xấu xa phá hoại rồi, bây giờ ta sinh ra một tư tưởng xấu nữa, không khác nào lửa đang cháy phừng phừng mà ta cứ thêm củi vô mãi thì tới bao giờ mới tắt.

Quả thật, mỗi lần ta sinh ra một tư tưởng xấu, tức là ta thêm một sự khổ cho đời.



GIÁ TRỊ NHỮNG TƯ TƯỞNG LÀNH

Tư tưởng ác làm hại bao nhiêu thì tư tưởng lành lại làm lợi bấy nhiêu, nhưng mà thường thường hiệu quả của một tư tưởng lành mạnh gấp mười lần và tùy theo thứ tự, cả trăm, cả ngàn lần cho tới cả triệu lần một tư tưởng xấu, bởi vì tư tưởng tốt hành động ở trên mấy cảnh cao, còn tư tưởng xấu hoạt động ở mấy cảnh thấp.

Mỗi lần ta sinh ra một tư tưởng lành, ta làm được ba việc ích lợi một lượt.

TRƯỚC NHỨT LÀ TA LUYỆN CÁI TRÍ CỦA TA TRỞ NÊN THANH CAO

Trái với lúc ta tưởng quấy, mỗi lần ta tưởng tới một điều lành, thì cái trí ta rút những tư tưởng lành khác, đồng bản tánh, và đồng thời một phần chất khí xấu trong trí ta bay ra để nhường chỗ cho chất khí tốt ở ngoài vô thay thế.

CÁCH XUA ĐUÔI MỘT TƯ TƯỞNG XẤU

Lúc mới tập luyện, cái trí còn lau chau, cho nên nó bị nhiều tư tưởng xấu xâm nhập vô, ta phải xua đuổi chúng nó ra lập tức. Nói thì nghe rất dễ, nhưng nếu không biết phương pháp thực hành thì đó là một điều cực kỳ khó khăn.

Thí dụ có một việc làm cho ta nổi nóng. Nếu ta nói: “Tôi không nổi nóng, tôi không nổi nóng,” cả trăm lần như vậy, ta cũng không hết nóng giận, còn thấy mệt

ngắt nữa, vì ta chống chọi với tánh xấu. Ta sẽ thấy ta bất lực.

Phải nói: “Tôi vui vẻ và ôn hòa” và nhớ đến tánh vui vẻ và ôn hòa. Ta nói vài ba lần, ta không còn nóng giận nữa. Tư tưởng nóng giận bị tư tưởng vui vẻ và ôn hòa đuổi ra khỏi trí, ta không phí sức nữa. Cái nguyên tắc đó như sau: **Dùng tư tưởng tốt đối lập để chống chọi với tư tưởng xấu, vì cái trí không thể chứa hai tư tưởng một lượt, ta sẽ thành công.**

Tôi xin kê ra đây vài tư tưởng đối lập với nhau:

1.- Tư tưởng chân chính ngay thật đối lập với tư tưởng xảo trá, gạt gẫm.

2.- Tư tưởng từ bi bác ái đối lập với tư tưởng hung dữ, ác nghiệt.

3.- Tư tưởng can đảm đối lập với tư tưởng nhát sợ.

4.- Tư tưởng vị tha đối lập với tư tưởng ích kỷ.

5.- Tư tưởng thanh khiết đối lập với tư tưởng ô trược.

6.- Tư tưởng khoan dung đối lập với tư tưởng khe khắt.

7.- Tư tưởng nhẫn nại đối lập với tư tưởng nản chí.

8.- Tư tưởng khiêm tốn đối lập với tư tưởng kiêu căng, v.v...

Nếu mỗi ngày ta đều nuôi dưỡng tư tưởng từ bi bác ái, và trong sạch, chỉ trong 7- 8 năm, thể trí sẽ chứa nhiều chất khí tốt, mở mang lớn và rất xinh đẹp. Hơn nữa, ta dùng được một phần cao siêu của thể trí, vì chỉ có những tư tưởng thanh cao cảm đến được.

Ta giúp ích cho những người ở chung quanh ta.

Tư tưởng tốt của ta vô trí những người ở chung quanh, khuyên họ sinh ra những tư tưởng tốt, đồng bản tánh, và khai mở những mầm của các tánh tốt còn tiềm tàng ở trong lòng họ. Cũng giúp bắt đầu dùng được một bộ phận mới mẻ của thể trí nữa, và sẽ thưởng thức được không biết bao nhiêu tư tưởng thanh cao mà xưa nay họ không ngờ là có. Rồi tới phiên họ, sẽ sinh ra những tư tưởng tốt khác để cảm hóa những người khác.

Ta giúp đỡ cho đời bớt đau khổ.

Tư tưởng lành của ta còn nhập vô hình liên hiệp tư tưởng lành, đồng bản tánh với nó, và thêm sức mạnh cho hình tư tưởng này.

Hình liên hiệp tư tưởng lành là một vận hà để chuyển di ánh sáng và thần lực ở mấy cõi trên xuống hồng trần để làm giảm bớt sự đau khổ của con người.

a- Quả báo của ý muốn và tình cảm.

Ý muốn và tình cảm cũng có hình dạng và màu sắc như hình tư tưởng. Chúng chia ra nhiều thứ, tốt và xấu. Quả của chúng gây ra cũng như quả của tư tưởng.

Thật ra ít có hình tư tưởng thuần túy, hầu hết đều có pha trộn tình cảm và ý muốn.

b- Quả báo của lời nói.

Các nhà huyền bí học đều biết: Vũ trụ nhờ âm thanh tạo ra. Thế nên tiếng nói có một uy lực phi thường. **Mỗi lời nói của ta thốt ra đều phải chon chánh, dịu dàng và hữu ích**, nếu không đủ ba điều kiện này thì nên trầm lặng, nín thinh.

Chỉ vì con người không thông luật trời, nên không biết dùng lời nói cho đúng phép. Thô lỗ, cộc cằn, mắng nhiếc, nói hành, nói vu, hỗn láo, xúc xược, do đó gây ra những quả xấu cho thân thể ta sau này.

Đọc sử sách ta vẫn thấy một lời nói có thể gây dựng giang san và một lời nói cũng có thể làm tan tành sự nghiệp.

Thuở xưa, trong một cỗ miếu có hình một người bịt miệng ba lần, vì người xưa có ý dạy chúng ta phải cẩn ngôn và cẩn hạnh một lượt. Tuy nhiên, bịt miệng chưa phải là đủ, có khi phải bịt luôn cả hai lỗ tai và hai con mắt nữa.



CHƯƠNG THỨ TƯ

QUẢ BÁO TRẢ TỪ CẢNH

Người ta thường nói: Làm lành lành đến, làm dữ dữ đến. Đúng vậy, nhưng đây là lời nói tổng quát mà thôi. Thật ra quả báo trả từ cảnh.

Quả báo của tư tưởng thuộc về cõi trí tuệ, trả cho cái trí.

Quả báo của ý muốn và tình cảm thuộc về cõi dục giới, trả cho cái vía.

Quả báo của lời nói và việc làm thuộc về sự hành động ở cõi trần, trả cho xác thân.

BIỆT NGHIỆP VÀ CỘNG NGHIỆP

Quả riêng của một người gọi là biệt nghiệp, còn quả chung của nhiều người gọi là cộng nghiệp.

Thí dụ: dân chúng một nước, một xứ, một tỉnh, một quận, một tổng, một làng, một xóm, một gia đình đồng chịu chung một tai nạn về chiến tranh, giặc giã, hạn hán, lụt lội, đói khát, thất mùa, hỏa hoạn, loạn ly, v.v... hoặc những người đi chung một chuyến xe, một chuyến tàu, một chuyến máy bay mà xe lật, tàu chìm, máy bay rớt.

Không phải tất cả đều chia gánh nặng đồng đều với nhau, mà người ít, người nhiều, có khi: có người chết, hoặc không, có nhiều người bị thương, hoặc nặng, nhẹ, có những người trong lúc bị tai nạn chỉ hoảng hốt sợ sệt trong một lúc chớ không hề chi cả. Vì nghiệp quả của mỗi người mỗi khác, tất cả đều do các đấng Nam Tào Bắc Đẩu định đoạt số mệnh mỗi người.

Chúng ta có thể nói rằng: Có những sự khác nhau là tại cùng thời phạm chung một tội, mà có người hữu ý, có người vô tâm. Có người trong thời gian quả chưa tới lại phát nguyện tu hành, làm nhiều việc phước thiện.

Những người chết là những người tới số, còn những người căn phần chưa tới đều có các vị phò trợ vô hình giúp đỡ.

Tôi đã chứng kiến một tai nạn xe hơi, xin thuật lại cho quý bạn nghe:

Cách đây trên 30 năm, tôi không nhớ rõ ngày nào và năm nào, một bữa kia, lúc 4 giờ sáng, tôi từ Tân Định đến chợ Bến Thành lên xe hơi về Châu Đốc. Xe tôi đi chạy tới cầu Tân An thì trời sáng. Tôi thấy bên kia dốc cầu một chiếc xe cam nhông lật xuống ruộng đưa bốn bánh lên trời. Ấy là chiếc xe chạy đường Sài Gòn Bạc Liêu, đi trước xe tôi 15 phút. Xe tôi ngừng lại cho hành khách xuống, chở những người bị bệnh đến nhà thương Tân An. Cũng may không có ai chết. Có nhiều người bị thương, trong đó có một thiếu phụ bị gãy chân mà đưa

con nhỏ lười 7, 8 tháng (không nhớ trai hay gái) của thiếu phụ không hề gì.

Tôi xin quý bạn lưu ý đến trường hợp này. Xe lật, nó lăn không biết mấy vòng mới xuống tới ruộng. Đáng lẽ đứa nhỏ văng khỏi tay mẹ nó, và bị gãy cổ hay là bẽ sọ chết. Tại sao mẹ nó phải mang tật, mà nó với bao nhiêu hành khách nữa không bị thương tích chi cả? Có phải là điều hết sức lạ lùng không?

Nếu có người này may, còn người nọ rủi, thì sao là may, sao là rủi, nói là số mạng thì đúng hơn.

AI ĐỊNH CÁCH TRẢ QUẢ?

Xưa nay người ta vẫn tin rằng trời định số mạng cho con người. Phú, bần, thọ, yếu, thanh suy, bỉ thái, đều do trời sắp đặt sẵn trước, không ai cưỡng lại được. Điều này đúng vậy. Nhưng phải có lý do nào đó, cho nên phần số của mỗi người đều mỗi khác. Không biết nguyên nhân, nên nói rằng: đức Thượng Đế muốn như vậy, để thiên hạ biết quyền năng của Ngài, không giải thích chi hết, mà còn làm ra một vị Thượng Đế bất công. Tất cả nhân loại là con của Ngài, tại sao lại có người thương, kẻ ghét, nên cõi trần của Ngài sinh ra rất hỗn loạn.

Vậy thì sự thật thế nào?

CÁC ĐẮNG CHÍ TÔN NAM TÀO BẮC ĐẦU

Thật sự là trời định số mạng của chúng sanh, do theo những nghiệp quả của họ đã gây ra trong những kiếp trước, nhứt là kiếp mới rồi.

Những đấng Chí Tôn thay mặt đức Thái Dương Thượng Đế để định số phần của con người, tiếng Phạn gọi là Lipika, tiếng Pháp là Seigneurs du Karma, Tàu gọi là những vị Nam Tào Bắc Đẩu.

Các Ngài thành chánh quả ở thái dương hệ trước và qua giúp thái dương hệ của chúng ta, không biết đã mấy tỷ năm rồi, để tạo lập và điều khiển tiểu vũ trụ này.

Các Ngài điều chỉnh lại những lực của con người đã phóng ra làm xáo trộn sự thăng bằng và điều hòa vũ trụ. Các Ngài lập lại sự quân bình này xuyên qua con người, trong đạo đức gọi là trả nghiệp quả do mình tạo ra. Các Ngài không thêm, không bớt, không làm sai lạc sự công bình.

Các Ngài còn coi theo khả năng và trình độ tiến hóa của mỗi người, cho họ trả một số quả thích ứng với sức chịu đựng. Số quả này được chọn lọc kỹ lưỡng, gồm một số quả đã gây ra ở kiếp trước, hiệp với một số quả thuộc về loại quả tích trữ, làm sao cho trong lúc trả quả con người tiến thêm một bước nữa, gần mục tiêu của đức Thái Dương Thượng Đế đã định sẵn. Trả quả là

một bài học khôn ngoan, sau đừng vi phạm luật trời nữa, chớ không phải là sự trả thù của thiên nhiên.

Thường thường, những sự đau khổ đến với con người là tại mình gây ra ở kiếp này và tính toán lầm lạc, do đó, không chịu trách mình, mà cứ trách trời.

LÀM SAO CÁC ĐẮNG NAM TÀO BẮC ĐẤU BIẾT
ĐƯỢC NHỮNG QUẢ CỦA MỖI NGƯỜI GÂY RA TỐT
HAY XẤU, ĐỂ ĐỊNH TỘI PHƯỚC?

Có người thắc mắc điều này: “Tu tưởng, lời nói và việc làm của con người vốn vô hình, sinh ra rồi chẳng bao lâu chúng nó tan mất hết.”

Mỗi ngày, mỗi người tưởng, muốn và hành động cả trăm, cả chục lần; ngày này qua ngày nọ như vậy mãi, mà không phải chỉ có một người, hiện giờ, trên địa cầu có 6 tỷ người. Trọn ngày, có cả chục ngàn triệu tu tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm của họ rải lên không trung lẫn lộn nhau và kéo dài trọn kiếp sống của họ, bực trung là 4, 50 năm.

Vậy thì làm sao các đấng Nam Tào Bắc Đẩu biết được, mỗi người tưởng, muốn và hành động bao nhiêu lần, và tốt hay xấu để định tội phước.

Tôi xin giải ra sau đây:

NHỮNG HÌNH “TIÊN THIÊN KÝ ẢNH” BẤT DIỆT

Ít ai biết rằng từ hình dáng, diện mạo, y phục, cho tới tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm của mỗi người: tại đâu, lúc nào, và năm, tháng, ngày, giờ đều có ghi rõ trên chất khí rất tế nhuyễn a ka sa (akasa) và những hình ảnh này là clichés akasiques, xin tạm dịch là tiên thiên ký ảnh; những tiên thiên ký ảnh này vốn bất diệt, khi nào thái dương hệ này tan rã mới tiêu mất.

Theo nghĩa thường, a ka sa là chất khí làm ra cõi niết bàn và người ta gọi chỗ chứa những tiên thiên ký ảnh là ký ức của đức Thái Dương Thượng Đế (mémoire du Logos).

Những tiên thiên ký ảnh rơi hình xuống ba cõi dưới: bồ đề, thượng giới và trung giới. Nhưng xuống cõi trung giới thì chúng nó thường bị đứt đoạn.

Người nào có thiên nhãn và huệ nhãn thấy chúng dễ dàng, còn những người mới có thần nhãn thì có khi thấy, nhưng không được rõ ràng và có chỗ còn, chỗ mất, vì thế họ thường lâm lạc. Phải luyện tập lâu ngày và có kinh nghiệm mới nói trúng.

Mấy người có thần nhãn không bao giờ nói đúng hết những chuyện vị lai. Trong mười chuyện họ nói trúng chừng hai, ba chuyện thôi.

Một lý do khác, mỗi người gây ra những quả với cả trăm, cả ngàn người khác nhau. Những sợi dây vô

hình thắt chặt họ với những người đó, không khác nào một con nhện bủa lưới khắp chung quanh mình, những đường tơ nhện đều dính với con nhện ở chính giữa.

Đối với mắt phàm của chúng ta, chúng ta không thấy chi hết, nên chúng ta không tin hay là còn hoài nghi.

Đối với các đấng Chí Tôn, Nam Tào Bắc Đẩu, thì không có quá khứ, vị lai, chỉ có hiện tại vĩnh cửu. Các Ngài thấy rõ những việc đã xảy ra và sẽ xảy ra cả ngàn triệu năm trước và cả ngàn triệu năm sau như đọc một cuốn sách dờ ra trước mắt các Ngài. Không bao giờ các Ngài lâm lạc.

Tôi xin kể những chuyện sau đây để chứng minh:

Một là: Những tiên thiên ký ảnh bất diệt.

Hai là: Những biến cố xảy ra đều đã định sẵn trước, không ai cải số được.

Thuộc về quá khứ.

Có lẽ người ta không còn dám làm dữ nữa.

Hình ảnh việc làm đã qua sẽ bị thu vào máy ảnh.

Triết nhân đông phương cho rằng tư tưởng và hành vi thiện, ác của con người đều được ghi chép rõ ràng và khuyên mọi người nên tuởng và làm điều thiện để được hưởng phước và tránh điều ác để khỏi họa.

Các nhà thần học và Thông Thiên Học tây phương nhận rằng tư tưởng con người có hình dạng, màu sắc và mỗi cử động đều tạo ra một hình ảnh.

Đúng lý chẳng? Bấy lâu, biết bao nhiêu người đánh đổ những thuyết kể trên, và nói rằng: người ta lợi dụng thần quyền để mê hoặc lòng dân, toàn là tư tưởng mờ ám mơ hồ của phái thần học, do sự tưởng tượng quá mạnh kích thích thần kinh hệ mà sinh ra nhiều ảo thuyết.

Ngày nay khoa học phát triển cực độ, có thể một thời gian sau người ta sẽ công nhận các thuyết kể trên, không còn cho là mơ hồ dị đoan nữa. Chính một kỹ sư người Anh ở Oxford tên là Georges de la Warr, 64 tuổi, đã tìm ra phương pháp thu được ảnh cuộc hôn lễ của ông trên 22 năm rồi (Tin của Tạp chí Paris Match số 97 ngày 27/1/51).

Theo ông, không có thời gian chi cả, những hành vi đã qua vẫn còn tồn tại mãi, bởi tự nó sinh ra những luồng sinh khí. Luồng sinh khí này giống như công việc xảy ra và theo người đã hành động như bóng với hình, nhưng với mắt thường không trông thấy được.

Cây cỏ, thú vật và kim loại đều phát sinh một luồng sinh lực, ít nhiều tùy theo thể chất và năng lực của mỗi loài. Những cuộc thay đổi đều do một sự biến chuyển của một hoặc nhiều luồng sinh lực đó.

Nhà bác học Anh đã phát minh được một thứ máy ảnh để thu hình ảnh những việc đã qua và trước khi thu được ảnh cuộc hôn lễ của mình trên 22 năm, ông có chụp và in vào giấy những luồng sinh lực của bông hoa và kim khí. Hình rửa ra tuy không được rõ lắm, nhưng ông nói đây là bước đầu trong cuộc phát minh.

Ông có yêu cầu và được sở trình thám danh tiếng Scotland Yard giao phó trách nhiệm tìm kiếm viên ngọc “Đặng Quang” đã mất.

Những lý thuyết của cổ nhân đông tây không phải là ngoa ngôn, ngụy thuyết. Các Ngài đã chiêm nghiệm, thấu triệt được lý của vũ trụ nên mới truyền bá. Chỉ vì người đời hoặc không thông cảm được, không đủ từ ngữ để giải thích phân minh, vội buông lời chế nhạo.

Nếu ngày nay, máy ảnh của kỹ sư Georges de la Warr được hoàn hảo, mọi người đều có thể sử dụng dễ dàng như máy ảnh thường, nhân loại sẽ đỡ khổ biết bao! Những tư tưởng bất chánh, những hành vi bạo động đều được trông thấy rõ ràng phân minh trên mặt giấy. Hẳn là không ai còn dám làm điều gì sai quấy nữa. (Báo Saigon Mới số 697 ngày 23/4/51)

Ta hãy suy nghĩ: nếu cuộc hôn lễ của ông Geoges de la Warr cử hành đã 22 năm rồi, nếu không để lại hình ảnh thì làm sao bây giờ chụp hình được. Nếu ông sửa cái máy của ông được tinh xảo hơn, ông sẽ chụp được hình ảnh tất cả những việc đã xảy ra cả trăm cả ngàn năm rồi. Hai mươi năm nữa, năm 1975 khoa

huyền bí học sẽ được phổ biến, nhiều sự phát minh của khoa học sẽ chứng minh những lời của Tiên Thánh đã dạy về vũ trụ và nhân sinh. Còn nhiều việc mà người đời gọi là bất ngờ nữa.

Mười lăm năm đã qua, ngày nay không nghe ai nói tới máy ảnh của ông Georges de la Warr nữa. Ông còn sinh tiền hay đã từ trần, không rõ. Nay nhân đọc phụ trương báo Tia Sáng, số 804, ngày chúa nhật 9/10/1966 và thứ hai, 10/10/1966 có bài: Một bước tiến vĩ đại của ngành nhiếp ảnh. Mười lăm phút sau vẫn còn chụp được bóng người đã khuất. (Chụp hình một chiếc ghế trống, có thể thấy được bóng người ngồi trên đó 15 phút trước).

(Sưu tầm của THIÊN HUƠNG)

Xin chép ra đây đoạn đó cho quý vị xem:

... đi khỏi 15 phút vẫn còn chụp được hình.

“Điều đáng nói hơn nữa là loại máy ảnh của công ty Barnes Engineering ở Stamford sáng chế, có thể chụp một bóng người đã đi khỏi mười mấy phút.

Thật vậy, thí dụ một người nào đó đã ngồi trên một chiếc ghế, rồi đứng dậy đi một nơi khác. Mười lăm phút sau, người ta dùng chiếc máy ảnh hồng ngoại tuyến chụp hình chiếc ghế trống ấy, kết quả người ta vẫn thấy rõ ràng trong bức ảnh lộ ra hình dáng người đã ngồi trên chiếc ghế ấy trước đó mười lăm phút.

Thậm chí, người ta còn thấy rõ bóng người ấy đã ngồi trên chiếc ghế với dáng điệu thế nào, hai chân gác chéo ra sao, y như chụp giữa lúc người ấy đang ngồi trên ghế vậy.

Chưa hết, nếu người ta dùng chiếc máy ấy chụp một khoảng đất trống dành cho xe hơi đậu, người ta có thể đếm được bao nhiêu chiếc xe đã từng đậu trên khoảng đất ấy trước đó chừng một phút."

Tôi tin rằng: Ngày sau, các máy ảnh này cải tiến rồi, sẽ vượt hẳn máy ảnh của ông Georges de la Warr, nghĩa là chụp lại được những việc đã xảy ra cả thế kỷ trước.

Tuy nhiên, bao nhiêu đây cũng đủ chứng minh: "tiên thiên ký ảnh" có thật.

THUẬT PHÁP CỦA NHỮNG VỊ ĐẠO SĨ PHA KIA (FAKIR) BÊN THIÊN TRƯỚC SƠN BẰNG ÁNH SÁNG TRUNG GIỚI

... Xong rồi, ông Jacob mới nói rằng: Tôi đã giúp vui các Ngài, bây giờ tới phiên các Ngài giúp vui lại tôi. Xin các Ngài thuật chuyện các Ngài đã làm hay đã thấy trong một trận giặc mà các Ngài đã tham dự, tôi rất thích nghe những sự hành động của các vị anh hùng trong con giặc giã. Thật vậy, bốn người trong chúng tôi đều có kinh nghiệm ít nhiều trong lúc chiến tranh, song theo luật nhà binh thì không được thuật lại cách hành

binh, vì vậy không biết tính làm sao. Nhưng rốt lại, ông thống chế bắt đầu thuật công việc ở nơi trận giặc Balakhava, vì trận này chính là ông có dự. Ông nhắc lại cho chúng tôi nghe cách hành động oanh liệt của một tên lính thường rất tận tâm tận lực. Ông Jacob nghe và dòm trận ông thống chế dường như bị ông này thôi miên. Rồi khi nghe dứt câu chuyện, không nói một lời nào, ông mới lấy trong túi ra một chiếc đĩa phép và điều động chậm chậm ở trước miếng trám cây trên vách.

TRẬN GIẶC BALAKHAVA

Điều động như vậy một lúc thì có một thứ ánh sáng màu tím xanh lộ ra, nó xoay vần và sáng lên từ góc này đến góc kia, ở trước mặt chúng tôi. Kế đó, ánh sáng hiện ra trận giặc Balakhava với đội binh ở chính giữa. Chúng tôi thấy ông Noland cỡi ngựa, lại nghe tiếng còi thúc giục tấn binh và sau rốt xáp trận. Chúng tôi lại thấy một ông quan võ bị tử thương và đạo binh ấy đang chống cự với súng thần công, lớp chết, lớp tấn công coi kịch liệt. Mỗi sự chiến đấu đều lặp lại trước mặt chúng tôi. Chúng tôi thấy toán binh ấy lướt tới đoạt súng thần công rồi chạy trở về. Trong đám quân ấy, chúng tôi thấy mặt ông thống chế này rõ hơn hết. Chúng tôi thấy lúc họ trở về bị một bọn lính cầm đoản đao tốc rượt theo hai người, trong đó có ông thống chế (trong lúc này ông chưa lên chức ấy) cho đến khi ông bị đâm một lưỡi gươm trên đầu lúng thẩu cái nón của ông. Ông té xuống đất. Chúng nó thấy vậy bỏ ông và đuổi riết theo

toán lính kia rất xa, vừa đứng trước mặt chúng tôi. Bỗng chút chúng tôi thấy ông rần gượng ngồi dậy và huyết gió ra dấu hiệu kêu con ngựa đứng gần bên ông. Nó nghe kêu bèn chạy lại. Ông mới rần sức leo lên con ngựa coi bộ khó khăn và đau đớn lắm. Rồi ông cho nó đi theo biên giới của địa phận Äng Lê được yên ổn. Còn ở chung quanh ông, nào là tiếng la hét dậy trời, khói bay mịt đất chẳng khác nào một trận bão tố.

LÀM SAO MÀ NHỮNG SỰ ĐÓ

LẠI HIỆN RA ĐƯỢC?

Khi ông Jacob quơ một vòng đũa phép của ông thì cả thảy đều biến mất, chỉ còn thấy tám tám cây mà thôi. Chúng tôi nhìn nhau lấy làm lạ, duy có một mình ông thống chế nói rằng: “Ôi ! thật là lạnh mình, xanh mặt.” Chúng tôi lấy thuốc ra hút và để nghe thuật đến chuyện của người khác. Mỗi chuyện, ông đều làm phép cho lộ ra trước mặt chúng tôi. Xong rồi chúng tôi mới cãi nhau. Tại sao hồi nãy thuật lại trận giặc có nhiều đoạn bỏ qua, không nghe nói tới, đến khi ông Jacob làm phép thì chúng tôi lại thấy đủ hết, không sót một chi tiết. Chúng tôi hỏi ông: “Chiến tranh đã xảy ra nhiều năm rồi, sao ông làm cho việc ấy lộ ra được trước mặt chúng tôi một cách rõ rệt, không bỏ sót một chi tiết nào vậy?” Ông Jacob bèn đáp: “Mỗi việc xảy ra và choán một chỗ trong lịch sử hoàn cầu đều còn luôn luôn trong ánh sáng trung giới không bao giờ tiêu tan. Nếu người

nào biết cách và biết phép thì có thể bất luận giờ nào, chỗ nào, đều làm cho nó hiện ra được. Và lại, những tiếng mà các Ngài nghe cũng vậy, chẳng khác những tiếng mà người ta thâu vào đĩa hát. Dầu người bị lấy tiếng đó chết đi đã lâu, tiếng của họ cũng còn ghi mãi trong đĩa hát, muốn hát giờ nào cũng được, tùy ý mình, vì mọi hành động đều còn đòi đòi.”

Tôi bèn nói với ông, những điều này rất phù hợp với sự giáo hóa của các nhà pháp môn và tôi nói thêm rằng: Trong Tân Ước có câu: “Những điều gì đã hành động, dầu lành, dữ, cũng đều diễn lại.”

Ông bèn nói: “Không có hành động nào mất, và không khó gì làm cho hiện lại những điều đó.”¹

Đọc bài này, quý bạn suy ra thì biết ông Jacob còn ở trần tục chỉ dùng một phép mọn mà diễn lại được những việc đã xảy ra mấy chục năm rồi, huống chi là các đấng Nam Tào Bắc Đẩu đã thành chánh quả cả ngàn triệu năm trước. Các Ngài đã biết hết những nhân quả của mình đã gây ra từ lúc nào. Con nhen nhen búa tơ của nó trên vách cách nào, cái quả của ta gây ra với những kẻ khác cũng cách ấy.

¹ *Chuyện này của ông Tautriadetta, một nhà pháp môn qua Thiên Trước khảo xét những diệu pháp của mấy vị đạo sĩ Pha Kia (Fakir) rồi sau khi trở về viết bài tường thuật, ông G. Tamos dịch ra đăng vào tạp chí “Le Voile d’Isis.” Bạn tôi, Bạch Ngọc, có dịch lại và đăng vào Niết Bàn tạp chí từ số 38 ngày 1/6/1935.*

THUỘC VỀ VỊ LAI: MỘT NGƯỜI CÓ THẦN NHÂN
 NGẪU NHIÊN THẤY TRƯỚC HAI TRẬN GIẶC PHÁP
 ĐỨC 1870 VÀ 1914

(Lời chứng kiến của Bác sĩ Tardieu.)

Bác sĩ Tardieu viết trong niên giám của khoa Tâm Linh Học, số 3, năm 1915 như vậy :

“Lời tiên tri lạ lùng này thốt ra nhằm tháng 7/1869, nhiều người chứng kiến bây giờ vẫn còn sống và tôi xin lấy danh dự mà đảm bảo rằng: “Ấy là sự thật.”

Bạn thân tôi, Léon Sonrel, cựu sinh viên trường cao đẳng sư phạm, là nhà vật lý học tại thiên văn đài Paris. Trong hai năm 1868 và 1869, chúng tôi thường lân la với nhau và chúng tôi trở nên bạn thân. Léon Sonrel, bạn tôi là một nhà thông thái hạng nhất. Thuở đó, tôi là lương y nội trú các dưỡng đường Paris, nhờ bạn tôi mà tôi được giới thiệu vào các giới khoa học đầu tiên.

Cũng nhờ bạn tôi, mà tôi là một trong bốn người sáng lập thiên văn đài Montsouris với Charles Sainte Claire Deville, Marie Davy và Léon Sonrel.

Léon Sonrel thường làm cho tôi lạ lùng với trạng thái thôi miên của anh xảy ra trong lúc chúng tôi đàm thoại, khi anh yên tĩnh và khỏe mạnh.

Những điều anh nói trước về những việc sẽ tới, tôi nghe và về sau thí nghiệm đều quả có in như vậy. Tôi

cũng phải nói, vả lại, tôi cũng không để ý tới những trạng thái đặc biệt của bạn nói. Tôi cho mấy cái đó là những con mê của phép thôi miên, đầu rằng bạn tôi nói mà con mắt mở trao trao, gương mặt không có chi thay đổi.

Ngày 23 hay 24 /7/1869, chúng tôi đang đi chơi trong Luxembourg, trên con đường bây giờ chạy ngang qua trường bào chế, anh bạn tôi mới nói cho tôi nghe hơn 3 giờ đồng hồ những lời tiên tri sau này làm cho tôi cảm xúc dữ lắm. Ảnh vừa đi, vừa ngó trên không, và đằng trước, có khi ngừng từng chập.

“Ôi! Cái gì vậy kìa! À! Chiến tranh ... Anh ở trên đại lộ. Anh là đoàn trưởng! Ôi! Cuộc rối loạn! Anh đếm tiền ở nhà ga phía bắc. Kìa anh ở trong xe lửa với nhiều người. A! Anh ngừng lại ở Aulnoy. Kìa! Anh ở Hirson. Kìa! Anh ở Mézière; mà anh đi đâu? Ôi! Trận giặc gì tàn ác đến thế! Anh bị những tai nạn hiểm nghèo.

Ôi! Quê hương của tôi! Ôi! Xứ sở của tôi! Ôi! Cuộc tàn phá đến thế! Ôi! Nguy cơ làm sao!

Ôi! Trời ơi! Ảnh ngừng lại một chốc rồi khóc. Rồi anh bước tới. Tôi theo ảnh. Anh ngược đầu lên, ngó mút lên không gian. Anh giơ hai tay lên và đưa tới đằng trước. Anh nói tiếp: Ôi! Bại trận đến thế ư? Nguy cơ làm sao! Ôi! Quê hương của tôi!

Anh nói thêm:

Kìa! Anh ở lại vòng vây Paris.

Tôi được phong làm thượng sĩ quan. Ủa! Tôi chết trong 3 ngày.

Ảnh dường như tỉnh thức, ảnh lật đật day lại tôi, ảnh hỏi:

– Tôi chết! Tôi chết! Cách nào?

Lúc đó, nhưng mau lắm, anh Léon ngó tôi như mọi lần.

Tôi bèn trả lời: “Phải! Quý hữu! Anh chết tại vòng vây Paris, anh là thượng sĩ quan. À! Cái chết như thế vinh diệu lắm.”

Rồi anh trở lại trạng thái thôi miên như trước. “Tôi chết! Tôi chết tại vòng vây Paris, trong 3 ngày.” . . . Ba lần ảnh dường như tỉnh dậy. Ảnh tiếp tục: “Ôi! Trời ơi! Vợ tôi có chứa một đứa con mà tôi không bao giờ biết mặt. Ảnh khóc. À! Mà anh ở đó! Anh săn sóc chúng nó. Ôi! Anh tử tế quá.” Ảnh tỏ dấu đau đớn lắm. Ảnh tiếp tục tả những tai hại của vòng vây Paris. Ảnh kể những tai nạn mà tôi sẽ gặp. Rồi ảnh nói: Á! Anh đang ở lại Paris và dự cuộc thi vào trường y học. Ồ! Thật vậy, kìa anh đã về tỉnh. Anh có con, nhiều đứa. Á! Tội nghiệp anh quá! Anh đau khổ. Anh ngồi khóc gần bên vợ yêu dấu của anh đang hấp hối. Hãy cố gắng lên. Anh sẽ lướt qua được các sự đau khổ của anh. Tôi rất thương hại anh. Hỡi anh bạn khốn khổ của tôi.” Trong 2 giờ như vậy, Sonrel trạng tả tương lai của đời tôi. Tới một chỗ kia thuộc về phương diện khoa học, Sonrel bỗng la lên:

“Còn tai hại cho nước Pháp nữa. Ôi! Trời ơi! Quê hương của tôi mất rồi! Nước Pháp chết mất! Sonrel ngược mặt dòm trời, dường như có linh cảm, anh nói: “À! Nước Pháp được giải nguy. Nó tới sông Rhin. Ôi! Nước Pháp. Quê hương yêu dấu của tôi. Người đã thắng trận. Quốc hồn của người chói rạng khắp thế giới. Thiên hạ đều ca tụng người.² Bác sĩ Tardieu bèn nói tóm tắt những việc xảy ra như vậy: Ngày 20/8/1870 hai ông Nélaton và ông Larrey bổ nhiệm tôi làm lương y chuyên môn về khoa mổ xẻ, chỉ huy bệnh viện lưu động số 8 của Hồng Thập Tự. Qua ngày 27 tháng 8, tôi khởi hành cầm đầu ba bệnh viện. Tôi phải theo kịp đạo binh của Mac Mahon. Tôi tính phải theo thung lũng sông Meuse, chắc rằng đi theo sông Meuse tới Metz, thì tôi sẽ gặp Mac Mahon trong một chỗ nào đó. Bệnh viện lưu động số 8 thuộc về phần riêng cơ binh thứ 7 của Félix Douai.

Chúng tôi đi trên đại lộ, sự cảm xúc hết sức lạ lùng. Tôi nói với hai vị lương y theo tôi lấy nón kết quỳên tiền cho chiến sĩ bị thương.

Từ Opéra tới ga phía bắc, hai vị quỳên được 36 ngàn quan. Tôi đếm tiền tại nhà ga phía bắc, rồi trao cho người thủ quỹ của hội. Lúc đó, tôi mới nhớ tới lời tiên tri của bạn tôi, Léon.

² Xin quý bạn nhớ rằng tôi dịch lại bài của Bác Sĩ Tardieu.

Khi lên xe lửa rồi, mấy vị lương y hỏi tôi dắt họ đi đâu. Tôi bèn đáp: “Về phía bắc thung lũng sông Meuse.”

Chúng tôi qua Aulnoy, Hirson, Mézières để tới Sedan. Tôi nói thêm rằng: Rồi đây có một lúc tôi sẽ thuật lại cho các ngài nghe những lời tiên tri mà người ta đã nói với tôi. Trong mười hay mười lăm ngày nữa chúng ta sẽ trở về Paris sau một trận đại bại.

Ngày 31 tháng 8, sau khi qua Aulnoy, Mézières, Sedan, chúng tôi theo ngã Chemery mà tới Raucourt.

Chúng tôi cứu được mấy trăm lính bị thương. Đạo quân Pháp kéo qua gần bên chúng tôi. Đạo binh Phổ Lô Sĩ (Prussion) đuổi theo binh Pháp. Họ đóng trại ở Raucourt và chung quanh đó. Chiều bữa 31 tháng 8, lối 10 giờ tôi mới thuật cho mấy vị lương y nghe những lời tiên tri của Léon; tôi nói sau khi bại trận ngày mai chúng ta sẽ trở về Paris và Paris sẽ bị phong toả.

Sau trận Sedan, bệnh viện lưu động của tôi trở về Paris và cả thầy đều biết Léon, khi Léon lại thăm tôi và dùng bữa với tôi. Cả thầy đều nói, chúng ta sẽ coi anh Léon có được phong làm thượng sĩ quan và anh sẽ chết trong ba ngày không ?

Mười lăm hay hai mươi ngày sau. Léon mắc bệnh trái đen, rồi ba bữa sau từ trần. Lúc đó vợ anh có thai được ba tháng.

Bệnh viện số 8 bây giờ ở Arceuil biết Léon và những lời tiên tri của anh; khi nghe anh chết cả thầy đều sững sốt. Tôi và ông Delaunay, vốn giám đốc thiên văn đài và chánh hội trưởng hàn lâm viện khoa học, đứng ra làm chủ lễ cầu hồn cho anh tại nhà thờ Montrouge và chỉ huy đám táng anh tại nghĩa địa Montparnasse.

Tôi không lặp lại những chuyện tôi giúp đỡ vợ góa của người bạn tôi, vì không cần thiết, đó là bổn phận của tôi. Sau khi Paris được giải cuộc phong tỏa, tôi trở về Auvergne và được bổ nhiệm làm tổng ủy viên của Puy de Dôme.

Trong lời tiên tri của Léon thường nói mấy đứa con của anh. Năm 1869, anh có một đứa con trai. Đứa thứ nhì đặt tên Jacques sinh ra 7 tháng sau khi cha nó chết năm 1871.

Làm tổng ủy viên của Puy de Dôme năm 1871, tôi bày ra cuộc bỏ thăm cất thiên văn đài của Puy de Dôme năm 1873. Được làm báo cáo viên của ủy ban, tôi bèn thừa dịp yêu cầu “hội nghị quận hội” trợ lực tôi để xin quan tổng trưởng Jules Simon cho vợ góa của anh Léon một số tiền trợ cấp, do anh chết vì phận sự trong lúc Paris bị phong tỏa. Tổng trưởng bèn cho một số tiền trợ cấp là 1.200 quan mỗi năm.

Năm 1874 tôi cưới vợ. Vợ tôi đau bệnh nan thủng có bào trùng và chia ra nhiều ngăn tại lá gan. Nàng chịu đau đốn mòn mỗi trong 6 năm mới từ trần, để lại cho tôi hai đứa con gái nhỏ...

Ông Paul Jagot thêm đoạn này: Năm 1912 sau khi ông Tardieu đạt thành giai đoạn về khoa học mà Sonrel đã tiên tri với ông 43 năm về trước, ông xét rằng ngày giờ của cuộc thử thách mới của nước Pháp đã gần đến. Ông bèn báo tin đó cho những người ở chung quanh ông và thân bằng cố hữu của ông hay.

Tới tháng 4/1914 chắc chắn rằng biến cố dữ dội đã gần kề, ông bèn đi lại nhà ông giáo sư Charles Richet thuật hết những lời tiên tri của Sonrel cho ông này nghe và ngày 3/6/1914 ông trao cho ông Charles Richet một bài tường thuật về sự chứng kiến của ông để đăng vào niên giám của khoa tâm linh học, theo lời yêu cầu của ông Charles Richet.

Bữa 13 tháng 6 tôi có nghe nói câu chuyện này trong một cuộc hội hiệp giữa các nhà tâm linh học. Nhưng vì tình thế chiến tranh, sự ấn hành bài này hơi trễ tới tháng 8/1915, lúc đó số phận của nước Pháp rất bấp bênh.”

MỘT ANH CHÀNG THẤT VỌNG,

VÌ MUỐN SỬA ĐỔI ĐỊNH MẠNG BẤT BIẾN

Tôi xin tóm tắt chuyện của đức Leadbeater thuật lại như sau:

Anh H có thần nhãn. Một hôm anh nói với anh A, bạn anh: “Anh biết không, tới ngày ... anh C là người bạn quen biết với chúng tôi từ trần,... Đám tang anh C

sẽ như vậy ... 4 người cầm 4 sợi dây phủ quan tài là anh N, anh P, anh J và anh V.”

Anh A là người có tánh hoài nghi, anh nghe như vậy thì phì cười và không nói chi cả. Tuy nhiên, trong lòng anh không tin việc đó chút nào. Tới ngày mà anh H nói đó, quả thật anh C chết. Hay tin này anh A sững sốt. Anh tức mình lắm, không hiểu tại sao anh H nói rất trúng. Anh mới kiếm cách phá anh H. Anh tính toán làm sao cho đám tang của anh C không xảy ra đúng như lời anh H nói. Anh bèn xin thân quyến của anh C tới ngày động quan cho anh cầm một sợi dây của khăn phủ quan tài. Người ta bằng lòng. Anh mừng thầm, chắc ý chuyển này anh thắng cuộc. Không dè vài phút trước khi động quan anh mắc bận một việc, nên phải vắng mặt, tới chừng anh trở lại, chỗ anh đã có người thay thế, 4 người cầm 4 sợi dây của khăn phủ quan tài vẫn đúng là 4 người mà anh H đã kể tên trước đây. Anh rất thất vọng, vì anh không cãi “định mạng bất biến” được.

BIẾT ĐƯỢC XE NÀO VỀ TRƯỚC NHÚT TRONG MỘT CUỘC ĐUA XE TỰ ĐỘNG

Sau đây là lời tường thuật của y khoa bác sĩ Gaston Durville đăng trong tạp chí “Từ Điện” số tháng 2/1914: Ông Paul C. Jagot có trích ra để trong cuốn “Phương pháp khoa học kim thời về sự truyền từ điện, thôi miên và gợi cảm” của ông, trang 144-145. (Méthode

scientifique moderne de magnétisme, d'hypnotisme et de suggestion).

Ngày 13 tháng 7 năm 1913 là ngày đua vòng quanh Picardie. Tôi ở tại Boves, gần Amiens để theo dõi cuộc đua xe hơi. Nhiều người bạn thân đến với chúng tôi, ấy là bà Raynaud, người nổi tiếng có trực giác mà quý độc giả đều biết danh, chồng bà, một vị đại tưng viên, hai vợ chồng một vị chương khế, và bà Boyeldieu là vị khách ở trong nhà tôi.

Những xe lớn đã chạy rồi và hãng Peugeot đã đoạt giải nhất.

Đúng ngọ, chúng tôi ngồi lại bàn ăn. Qua xế chiều thì khởi sự đua các xe nhỏ, loại xe mô tô có thùng, sidecars và cyclocars, đến lúc ăn tráng miệng thì một người bạn mới nói với bà Raynaud: “Thưa bà, bà đã tiên tri nhiều việc, bây giờ bà có thể cho chúng tôi biết xe nào sẽ thắng cuộc đua này chăng?” Bà Raynaud làm thinh, nhưng bà vụt nói: “Ông hãy cho tôi xem bảng danh sách những xe đua.” Rồi bà đọc bảng này, ngón tay của bà theo con mắt bà từ trên kéo xuống, có cả thấy 38 chiếc, tới số 17 thì bà ngừng lại và nói: “Đây là chiếc xe sẽ về hạng nhất,” ấy là chiếc xe Violet Bogey I. Còn 21 chiếc nữa mà bà không đọc hết. Bà lại nói: “Để tôi cho quý bạn biết chiếc xe hạng nhì.” Rồi bà khởi sự đọc lại từ số 1 tới số 4, bà ngừng lại và nói: “Chiếc xe này sẽ về hạng nhì,” ấy là chiếc Morgan I.

Tôi xin lưu ý quý vị rằng bà Raynaud không bao giờ lo lắng về những cuộc đua xe hơi. Bởi vì bà ở với tôi, trong nhà thương của tôi, nên tôi biết tất cả những điều của bà làm, những sở thích của bà, những món giải trí của bà. Tôi có thể quả quyết rằng trong tay bà không hề có một tờ báo thể thao nào để bà lấy tin tức. Tôi cũng quả quyết rằng chồng bà, tôi, ông đại tụng viên, hai vợ chồng ông chương kế và bà Boyeldieu không hề cho bà Raynaud những tài liệu nào cả.

Cuối cùng, tôi cũng lưu ý quý vị rằng tôi có hỏi ý kiến nhiều người rành nghề, họ cũng không hề đoán được kết quả của cuộc đua, bởi vì có nhiều hiệu xe ít ai biết như: N. SW. III, René Gillet IV, Regal Green Clyno, G.N.I, Duo Cars D.E.V.I, Noel, Mathis, Super L. La Roulette, Du Gueslin, Routex, Marl Borvugh, Bolton, Sphinx, Automobilette.

Có nhiều xe của Đức, Anh hay Mỹ. Ngoại trừ một nhà chuyên môn, không ai đoán được xe nào về hạng nhất, xe nào về hạng nhì trong đoàn xe 38 chiếc.

Đối với những xe lớn thì câu chuyện sẽ khác hẳn, các báo đều đoán và thiên hạ đều biết Peugeot sẽ thắng cuộc. Nói tên xe nào về trước nhất là chuyện tầm phào vô vị, trong cuộc đua này không phải thế.

Cuộc đua bắt đầu. Nó rất thú vị lớn lao đối với chúng tôi. Đầu tiên chúng tôi có cảm tưởng rằng bà Raynaud đã nói sai. 38 chiếc xe đều chạy hết tốc lực. Chiếc Brasília dẫn đầu, kế đó là Mathis và Super.

Morgan được tiên đoán là hạng nhì lại ở vào hàng thứ tư. Còn Violet Bogey I được tiên đoán là về đầu thì ở vào hàng thứ năm.

Tới vòng thứ 12, chiếc Brésilia mà chúng tôi đang chờ đợi lại không đến. Nó mất dạng luôn. Nó bị tai nạn chẳng? Tôi không rõ. Mathis và Super chạy tới một lượt trước mặt chúng tôi. Super ngừng lại rồi bỏ cuộc. Mathis dẫn đầu, kế đó Morgan, còn Violet Bogey bị bỏ sau xa. Sự hứng thú của chúng tôi càng tăng thêm. Chúng tôi tự hỏi: Morgan đã ở vào hạng nhì, nó giữ luôn hạng này đến phút chót chẳng? Nhưng mà Violet Bogey chỉ ở vào hạng ba chớ không phải hạng nhất.

Bỗng chốc, cách chỗ chúng tôi ngồi lối vài trăm thước người ta phát còi đỏ xin xe chậm lại. Chúng tôi mới biết: Mathis dẫn đầu gặp nạn. Bây giờ thì Morgan chạy trước, kế đó Violet Bogey theo sau cách lối một cây số. Tới vòng thứ 14 thì Morgan và Violet Bogey đến một lượt. Qua vòng thứ 15, vòng chót thì Violet Bogey qua mặt Morgan và cán mức trước. Lời tiên tri của bà Raynaud vẫn đúng.

Trực giác ở đâu đến với bà vậy? Cái óc nào truyền trực giác đến cho bà. Có phải là một người trong chúng tôi, lúc chúng tôi đang ngồi bàn ăn truyền cảm giác đó cho bà chẳng? Tất cả chúng tôi đều dốt về phẩm chất của các thứ xe nhỏ đó.

Tôi không bao giờ công nhận rằng trực giác này do những người thắng cuộc đưa truyền sang cho bà

Raynaud xuyên qua không biết bao nhiêu cây số chia cách với chúng tôi.

Tôi thích tin rằng do những định luật mà chúng ta chưa hiểu thấu, tiềm thức của bà Raynaud đi sâu vào tương lai và ngoại trừ bà Raynaud, không còn một ai biết được nữa.

Dr Gaston DURVILLE

Lời của bác sĩ Gaston Durville nói rất đúng. Định luật đây là số tiền định. Trên không gian đã ghi sẵn trước tên chiếc xe nào về hạng nhất trong cuộc đua, không biết có phải là vì quả tốt của chủ nó hay không và có lẽ bà Raynaud có thần nhãn nên mới nói trúng. Thứ thần nhãn này không phải là có thường xuyên, mà khi cần mới mở. Người ta gọi nó là trực giác.



CHƯƠNG THỨ NĂM

TỰ DO Ý CHÍ

Tự do ý chí là không bị bó buộc vào khuôn khổ hay hình thức nào. Trong đạo đức có nghĩa là ta được tự do đi theo con đường ta ưa thích, không ai có quyền bắt buộc ta phải chọn cái này, bỏ cái kia.

Tự do ý chí là một khí cụ vô cùng lợi hại; biết dùng tức là sử dụng đúng cách thì giúp ta tiến mau và đem lại hạnh phúc cho ta. Trái lại, nếu dùng không đúng cách thì đem tai họa đến cho ta và cản trở bước đường của ta.

Ta biết rằng nếu ta tưởng đến một điều gì, ta sinh ra một hình tư tưởng về điều đó. Nếu ta cứ tưởng đến điều đó mãi, từ ngày này qua ngày kia, ta thêm sức mạnh cho hình tư tưởng đó, nó sẽ sống lâu. Nếu có dịp đưa đến, giục ta thực hành liền, không còn ngày giờ cưỡng lại được. Do đó việc làm của ta sẽ gây ra một quả, tốt hay xấu, tùy theo bản tánh lành hay dữ.

Thí dụ: Ta chưa kịp hành động mà ta lại biết điều đó là quấy, thì ta còn được tự do. Ta có quyền tưởng đến một việc tốt khác, đối lập với điều ta nghĩ trước đây; nhiều ngày như vậy, ta không còn nhớ tới điều quấy đó nữa. Như thế ta sinh ra một hình tư tưởng khác, đối lập với hình tư tưởng cũ, và đánh phá hình

này, làm cho hình này càng ngày càng yếu dần, rồi tan rã. Ta đã thoát khỏi ảnh hưởng xấu của hình tư tưởng cũ, nó không còn ám ảnh ta nữa.

Đây là dùng tự do ý chí để phá tan chương ngại, do tự ta dựng lên. Vì mấy lẽ trên đây, lúc ta còn sinh tiền, ta nên dùng quyền tự do sinh ra những tư tưởng tốt lành, từ bi, bác ái và đồng thời làm những việc từ thiện mà không vụ lợi, để giảm bớt những quả xấu của ta gây ra lúc còn tráng niên, thiếu thời.

Nếu kiếp này ta không lo tu tâm dưỡng tánh, lập công bồi đức, cứ theo dục vọng, kiếp sau định mạng sẽ đối với ta khắt khe.

Nói tóm lại, quả đương tạo và quả muôi có thể giảm được, nếu ta biết phương pháp.

Nhưng chúng ta cũng nên nhớ, vì còn vô minh, nên chúng ta mới vừa dùng tự do ý chí phá tan những xiềng xích này, chúng ta cũng tạo ra những quả mới khác; và cứ tiếp tục như thế, kiếp này qua kiếp kia, cho tới chừng nào chúng ta biết tuân theo thiên mạng, và hành động đúng theo luật trời. Nhờ vậy, chúng ta mới dễ bước chân vào con đường giải thoát.

ĐỪNG ĐỔ THỪA CHO SỐ MẠNG

Hiện giờ, hầu hết 80% những sự đau khổ của con người đều do con người gây ra ở kiếp này. Đó là bởi tự do ý chí, chớ không phải tại định mạng.

Uống rượu say, té bẻ đầu, rồi đổ thừa cho định mạng ư. Một con chó chạy ngang qua, ta dùng súng bắn chết, rồi cho nó tới số, hay nói nó điên được chăng? Đắm mê sắc dục, mắc bệnh hoạn và thân thể bạc nhược, lấy lý do tại trời sinh ra mình như vậy, có đúng lý hay không. Người ta thường ít chịu phục thiện và luôn luôn kiếm có chữa lỗi mình để khỏi nghe tiếng lương tâm quở trách.

QUẢ PHẢI TRẢ TỪ KHI LỘT LÒNG CHO TỚI NGÀY BỎ XÁC GHI Ở ĐÂU?

Quả này ghi trong một hình tư tưởng ở cõi thượng giới. Lúc đứa trẻ còn trong bụng mẹ, nó bay qua lại trên mình mẹ. Nó sinh ra những dịp cho con người trả quả, và tùy theo ngày giờ, năm tháng, nghĩa là ảnh hưởng của các hành tinh đối với ngôi sao bốn mạng. Khi thì như lần chớp nháng soi sáng hay là một ngón tay cảnh cáo, khi thì xuống tới cõi trần, khi thì ngừng ở cõi trung giới, khi thì in như một lần chớp nằm ngang, một biểu thị ở cõi thượng giới.

Tới chừng nào nó hết sinh lực, nghĩa là khi con người trả đủ quả, nó tan mất.



VÀI THỨ QUẢ

Tôi xin kể ra sau đây vài thứ quả để làm thí dụ. Quý bạn đọc rồi suy nghĩ và quan sát cuộc đời, nhờ kinh nghiệm, quý bạn sẽ thấy được thêm nhiều khía cạnh khác nữa.

QUẢ BÁO CỦA HAI VỊ LÀM PHƯỚC THIỆN

1- Một ông phú hộ kia tánh tình hiền lương, nhân đức thấy trong làng sự lưu thông bất tiện, cho nên xuất tiền ra làm cầu và đắp đường cho xe cộ và hành khách đi lại dễ dàng. Ý ông muốn giúp người có những tiện lợi chớ không phải trông mong những tiếng ngợi khen hay là hưởng phước đức.

2- Một ông giàu sang khác cũng lo lập nhà tế bần, dưỡng lão và phụ giúp vào nhiều công việc phước thiện. Nhưng tánh tình của ông rất bòn sẻn, gắt gao. Ông tung tiền ra để mua danh, ông muốn người ta ca tụng ông là người nhân đức, thật ra trong thâm tâm, ông chỉ lo cho một mình ông, ông thật là ích kỷ không muốn đoái hoài tới kẻ vô cố, bạc phước, đau ốm, bệnh hoạn ... Gặp những kẻ này thì ông kiếm có thoái thoát để khỏi giúp đỡ.

Vậy thì cái quả của hai ông kiếp sau thế nào?

○ **Về phần vật chất.**

Theo luật nhân quả, nếu kiếp này giúp cho nhiều người được no ấm thì kiếp sau đời sống vật chất của mình sẽ được dễ dàng, nghĩa là có những cơ hội tốt đưa đến, làm ăn phát đạt và tạo nên sự nghiệp to tát.

Thế thì kiếp sau hai ông này cũng là những nhà phú hộ như kiếp trước. Hai ông được sung sướng, bởi vì quả của việc làm trả cho xác thân.

○ Về phần tánh tình.

Còn tánh tình của hai ông thì sao?

Ông thứ nhất cũng vẫn vui vẻ, lòng nhân vẫn mở rộng, không ngót lo cho thiên hạ được no ấm và luôn luôn chia sẻ sự đau buồn của những kẻ bị hoạn nạn, tai biến. Ông đi tới đâu cũng được người ta mến thương.

Còn ông thứ nhì thì thường cau có, quạ quọ. Ông nằm trên đồng vàng nhưng không thấy mình hưởng được hạnh phúc. Nếu ông phát tâm tu niệm thì chừng đó ông mới sửa đổi tánh tình ra tốt phần nào, chớ không còn cách khác nữa.

○ Về phần trí thức.

Trình độ trí thức của hai ông kiếp trước ở mức nào thì kiếp này nó cũng ở mức đó. Nhưng nếu hai ông cố gắng mở mang đường học vấn của mình thì trí thức của hai ông sẽ phát triển tương ứng với sự nỗ lực của hai ông, tức là nhân nào quả nấy.

XEM XÉT BỀ NGOÀI SẼ BỊ LẦM LẠC

Vì những lẽ trên đây, chúng ta chớ nên lấy làm lạ khi thấy học thức ít khi đi đôi với tánh tình. Có người học rất giỏi mà cách ăn thói ở hèn hạ. Có người mặt mày coi đẹp đẽ mà lòng dạ xấu xa. Có người không được lịch sự như người ta thường nói, nhưng tánh tình cao thượng. Nếu coi theo bề ngoài xét đoán thì thường hay lầm lạc, vì không đoán đúng giá trị con người bên trong. Phải có thần nhãn mới biết trình độ tiến hóa của người mình gặp đã tới bậc nào.

QUẢ BÁO CỦA NHỮNG ĐỨA CON BẤT HIẾU

Có sách nói: “Đứa con nào hành hạ mẹ nó thì kiếp sau sinh ra sẽ bị què chân trái, còn đứa nào chưởi mắng cha nó thì sẽ bị què chân mặt.”

Nhưng theo đức Leadbeater thì lại khác. Ông có xem xét tiền kiếp của nhiều người, song ông không thấy quá khắt khe như lời sách nói. Đây không phải là đứa con bất hiếu không mắc tội trời, song quả báo trả lại tùy theo những trường hợp khác nhau, có cái nhẹ, nặng, chớ không phải đứa con nào hành hạ mẹ nó, kiếp sau đều què chân trái. Có nhiều người què chân trái là vì những nguyên nhân khác chớ không phải là tại hành hạ mẹ mình kiếp trước. Vì vậy, ngày nào ta chưa biết rõ lý do thì ngày đó chớ nên quả quyết điều chi.

QUẢ BÁO THUỘC VỀ KHỐI TỔNG QUÁT

Có một thứ quả thuộc về khối tổng quát.

Thí dụ như một đứa nhỏ véo anh em bạn nó một cái, hay là đấm một đấm. Không phải nhân quả bắt buộc đứa nhỏ này kiếp sau phải bị đứa anh em bạn nó véo nó hay đấm lại nó để trả, nhưng quả báo của nó sẽ thuộc về khối tổng quát. Nó sẽ bị nhức đầu, nóng lạnh, hay kẹt tay, v.v... để trả quả đó.

QUẢ BÁO CỦA BỆNH HOẠN

Có người hỏi: “Nếu số anh kia mắc phải bệnh ban của thì quả báo phải hành động cách nào để cho anh ấy mắc phải bệnh ban của để trả quả?” Đức Leadbeater bèn trả lời: “Tôi không tin rằng trong số mạng người nào đó có ghi anh sẽ phải mắc bệnh ban của.”

Mỗi người đều phải trả một số quả về sự đau đớn xác thân nhiều, hay ít, tùy theo những việc làm quấy của mình trong vài kiếp trước.

Nếu đúng ngày giờ trả quả mà ở gần đó có vi trùng ban của thì anh sẽ mắc bệnh ban của. Nếu không có vi trùng ban của mà có vi trùng những bệnh khác thì anh sẽ mắc chứng bệnh nào đó, đau đớn xác thân trong bao nhiêu ngày cho đủ số quả phải trả thì thôi. Hoặc té lỗ đầu, trặc tay, đau nhức thân xác trong một thời gian cũng đủ trả quả vậy.

Một số nợ một ngàn đồng có thể trả một lần, hoặc chia ra nhiều lần, tùy theo sức của con nợ.

QUẢ BÁO CỦA SỰ SÁT SINH NHỮNG THÚ VẬT

Một con cọp đi thong thả giữa rừng, không làm dữ với ta, ta chớ nên giết nó. Trái lại, nếu nó xuống đồng bằng, vô làng xóm bắt heo, gà vịt, trâu bò, ta phải tiêu diệt nó. Gặp những rắn độc muốn cắn người hay những thú điên dại: như chó điên, trâu điên, chớ nên để chúng sống, bởi vì mạng người quý hơn mạng thú vật.

Những muỗi, ruồi, chí rận, hút máu người, chúng nó còn truyền sang nhiều chứng bệnh hiểm nghèo nữa. Những con mối, những con hai đuôi, cắn sách vở, quần áo, làm hư hại nhà cửa. Tất cả những thú đó ta có bốn phận phải tiêu diệt.

Đây là một sự phân biệt giữa sự lợi và sự hại. Tôi xin đưa ra một gương thí dụ này cho quý bạn xem:

Hồi thế kỷ thứ 19 – nếu tôi nhớ không lầm – người ta đem qua Úc Châu một cặp thỏ, chúng sinh sản rất mau lẹ, tới ngày nay không biết mấy triệu con rồi. Hiện giờ người ta phải tìm cách diệt bớt chúng, bởi vì chúng phá hại mùa màng. Nếu dung dưỡng chúng thì dân Úc Châu phải thiếu thực phẩm, sẽ chết đói.

Trừ ra những vị đạo sĩ gọi là Đô Ghi (Yogui) phát nguyện không làm đau đớn đến một sinh vật, chúng ta còn ở trong vòng trần tục nên phải giải quyết một cách

tương đối. Tuy chúng ta buộc lòng cắt đứt sinh mạng của thú vật, chúng ta cũng không nên giết một cách say máu, tức là giết vì thích giết. Việc làm này sẽ gây ra quả xấu nặng nề cho chúng ta.

Dầu sao, có một điều ta nên nhớ mãi và phải tránh: đừng gọi là một môn thể thao mà đi săn bắn chim chóc và thú vật rừng vô tội.

Các bạn trẻ và thanh niên khi cầm giàng thun hay là súng hơi thì đừng quên rằng:

“Đầu cành chim đậu xin đừng bắn,

Trong ổ con đang ngóng mẹ về.”

Người xưa thường nói:

“Làm lành thả cá dưới ao.

Có đức nuôi nai trên núi.”

Huyền bí học thường nhắc nhở chúng ta rằng: Thú vật là em nhỏ của chúng ta, cả trăm triệu năm trước chúng ta vẫn mang lớp thú vật, trước khi có xác thân này. Chúng ta có bốn phận phải giúp đỡ dạy dỗ chúng nó, tùy phương tiện, để chúng nó mau có cá tính mới đi đâu thai làm người được.

VỀ CON NGƯỜI

Thường thường người ta nghĩ rằng: Hễ kiếp này giết người thì kiếp sau sẽ bị người giết lại. Đó là luật

nhân quả báo ứng. Đúng vậy. Nhân nào quả nấy. Nhưng nên biết có những trường hợp giảm khinh về tội cố sát và ngộ sát.

Nếu kẻ sát nhân bị tòa án xử tử thì cái quả gây ra giữa hai người, kẻ giết và kẻ bị giết, đã chấm dứt.

Nếu kẻ sát nhân bị án hoặc 9, 10 năm hoặc khổ sai chung thân thì cái quả giảm từ ba, bốn phần mười cho tới tám, chín phần mười.

Dầu cho kẻ sát nhân trốn khỏi luật hình dương thế, cái quả của y cũng có thể trả như sau đây :

a- Hoặc trong một kiếp sau, người bị y giết bị tai nạn, y liền liều mình cứu khỏi rồi y bỏ mạng thì cái quả xưa đã tiêu tan.

b- Hoặc trong một kiếp sau, trọn đời y hết lòng phụng sự người bị y giết và chịu nhiều nỗi gian lao thì cái quả cũng được thanh toán vậy.

Thật là việc cực kỳ khó khăn, chúng tôi chỉ biết một cách tổng quát mà thôi.

Dầu sao cũng chớ nên giết người, trừ ra vài trường hợp bất khả kháng, thí dụ như:

1- Tự vệ trong khi bị tấn công và sinh mạng bị đe dọa mà rủi ro nên mới xảy ra án mạng.

2 - Khi quê hương bị xâm lăng, bốn phận người công dân phải mang khí giới ra biên cương để giữ vững

bờ cõi. Trong lúc hỗn chiến, không tránh khỏi được sự giết hại lẫn nhau, nhưng chớ nên tàn sát vì hận thù. Kẻ nghịch bị thương, ngã xuống mà chưa chết thì ta chớ nên giết y. Ta phải đem y về săn sóc, thuốc men cho đến khi lành mạnh và giữ y làm tù binh, sau sẽ trao đổi. Ấy là vì lòng nhân đạo và cũng do theo luật chiến tranh quốc tế.

Nếu lúc đó ta giết kẻ thù không còn đủ sức chống cự thì ta mắc tội trời, mặc dầu luật hình ở dương thế không xét xử ta.

Trong một trận giặc, muôn vàn tội lỗi đều trút lên vai kẻ chủ mưu gây hấn, chớ binh lính vẫn vô tội. Chúng có bốn phận phải tuân theo mạng lệnh của chủ tướng mà thôi.

HAI TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Bà Annie Besant có thuật hai chuyện rất đặc biệt do bà mục kích như sau:

1. Vô tình gây án mạng.

Kiếp trước, một người kia đánh diêm quẹt đốt một điếu thuốc rồi vô tình quăng cây quẹt bỏ đi. Chẳng dè cây quẹt chưa tắt hẳn và rớt vào đồng rơm rồi cháy lan qua biệt thự của một người, làm cho y chết ngột.

Pháp luật không truy ra ai là thủ phạm. Trong trường hợp này không phải người hút thuốc cố sát, vì

không có ý định giết người, chỉ vì chuyện sơ ý, bất cẩn gây ra tai hại. Đối với luật nhân quả thì tội y rất nhẹ.

Kiếp này y đầu thai làm con của người bị y giết một cách vô tâm, nhưng mới vừa lọt lòng thì y phải chết để đền bù tội xưa.

Tôi xin nói thêm. Nếu kiếp trước y bị tòa án xử về tội ngộ sát thì cái oan trái giữa hai người đã dứt, kiếp này y không có đầu thai làm con của người bị y giết đâu.

2. Đối đãi tàn nhẫn với cháu.

Sau đây là trường hợp đứa con trai, thác trong lúc nó 17, 18 tuổi, vì là con một nên cha mẹ nó rất đau khổ nên tìm đến bà Annie Besant xin bà xem hộ:

“Bà có thể giải nghĩa cho chúng tôi nghe tại sao nhân quả bắt những đứa trẻ xấu số đầu thai vào những nhà nghèo nàn không yêu thương chúng nó và chỉ vừa đủ nuôi dưỡng chúng nó mà thôi? Tại sao nhân quả lại làm cho chúng tôi phải chia lìa đứa con duy nhất của chúng tôi, đứa con mà chúng tôi yêu dấu khôn cùng và có thể cung cấp cho nó đủ những điều cần dùng để sống một đời sung sướng?”

Muốn trả lời câu hỏi này cho đúng, bà Annie Besant phải xem xét quá khứ mới biết vì duyên có nào mà nhân quả làm cho hai vợ chồng ông này rất đau khổ.

Đây là nguyên nhân:

“Trong một kiếp đã qua, hai vợ chồng ông này có ba, bốn đứa con. Người anh của ông thác đi để lại một đứa con trai mồ côi, trong vòng bà con thân thích chỉ còn chú thím nó mà thôi. Vợ chồng này để cho nó đói khát thì vô nhân đạo và thiên hạ cười chê, nên hai vợ chồng mới đem nó về nhà. Đáng lẽ phải săn sóc và nuôi dưỡng nó tử tế, hai vợ chồng lại bắt nó làm đày tớ, cho ăn uống thất thường và hành hạ nó cho đến đôi nó buồn rầu mà thác đi lúc nó 17, 18 tuổi. Nó là một đứa trẻ giàu tình cảm mà bị đối đãi tàn nhẫn như thế nên tấm lòng của nó khô héo nát tan.

Nay nó đâu thai làm con một, chú thím nó kiếp trước thành ra cha mẹ nó kiếp này. Hai vợ chồng đặt hết hy vọng vào nó, rất thương yêu và chiều chuộng. Nhân quả buộc nó từ già cõi đời lúc nó đang hồi thanh xuân đúng vào tuổi kiếp trước của nó lìa trần. Vắng nó, trong nhà sẽ quạnh hiu buồn tẻ.”

Khi trước hai vợ chồng đánh đập nó bao nhiêu thì ngày nay tung tiu nó bấy nhiêu cho đúng với luật “động” và “phản động.”

“Vay” và “trả” vẫn cân phân với nhau.

QUẢ BÁO VỀ DUYÊN NỢ VỢ CHỒNG

Người ta thường nói: “Có duyên nợ mới thành vợ chồng.”

Nhưng điều này trong một trăm lần có một lần vì duyên nợ, còn chín mươi chín lần là tự do ý chí. Duyên nợ là chi? Ấy là căn quả đã gây cùng nhau trong một kiếp trước, do ái tình thâm thúy mà ra – Hai vợ chồng đồng một lý tưởng, thương yêu nhau vì tinh thần chớ không phải vì xác thịt thì cái quả kết chặt với nhau rồi. Hai linh hồn này thường gặp nhau, song không phải mỗi kiếp đều làm vợ chồng với nhau mãi. Có kiếp thì làm vợ chồng, có kiếp làm anh em ruột, có kiếp làm cha con, mà có kiếp không gặp nhau nữa, vì hai người đầu thai vào hai nước khác nhau.

Mình có quyền tự do muốn lập gia đình hay là độc thân. Nếu nói mỗi người đều phải có duyên nợ vợ chồng thì các vị linh mục, dì phước, nhà sư, bà vải giữ chủ nghĩa độc thân, họ duyên nợ với ai?

Tại xứ mình đây, mình thấy thường thường điều kiện cần nhứt của các đám cưới gả là môn đăng hộ đối, chớ vì tài đức hay vì tình yêu thì ít lắm. Những người thương nhau một thời gian rồi lìa nhau, ai đi đường nấy, thì đổ thừa tại nợ duyên trắc trở phải chẵng? Hay là cái kết quả của dục tình đã thắng lý trí?

QUẢ BÁO CỦA NHỮNG TẬT NGUYỄN

Những người tê liệt, đui mù, câm điếc, đi xin ăn ngoài đường đều đáng cho ta thương xót và giúp đỡ, vì vô minh cho nên một kiếp kia đã làm cho nhiều người đau khổ xác thân, ngày nay có quả không lành. Hãy

khuyên họ xây dựng kiếp tương lai. Họ sẽ lắc đầu bảo rằng: “Chúng tôi không làm được, vì nghèo khổ quá, không phương thế.” Nhưng các bạn nên giải cho họ rõ: Tiền không làm cho hưởng hạnh phúc đời sau. *Khí cụ giúp cho họ cất một lâu đài đẹp đẽ, vững chắc đời đời, đâu cho người hay thời gian cũng không thể phá hoại nổi, không làm hư sập được là những tư tưởng tốt lành.* Họ chỉ cầu nguyện, họ chỉ luyện tập cái trí cho trở nên đẹp đẽ, vì họ cũng như mấy người khác, **cả thầy là Chơn Thần của đức Thượng Đế, pháp lực vẫn in nhau.** Điều nào người ta đã làm được thì họ bây giờ làm được. Vì họ không muốn cày cấy, thì khi mùa gặt đến đâu có lúa gạo. Kiếp này họ bị tật nguyên để đến tội kiếp trước, kiếp sau họ tái sinh cũng được lành lẽ vậy. Đừng than phiền kiếp số hiện tại vô ích. Hãy dùng ngày giờ đó để suy nghĩ, đắp nền tảng tương lai cho vững chắc, có chi quý bằng. Chúng ta không chịu làm theo lời chỉ bảo thì biết chừng nào mới thoát khổ.

QUẢ BÁO CỦA SỰ CHẾT

Ngày giờ chết của con người đã có định sẵn trong quả muôi.

Thí dụ như:

1. Đứa nhỏ sinh ra, cha mẹ bỏ bê không biết săn sóc.

2. Con người tự giết mình, nhứt là vì tửu, khí, tài, sắc hay là nhiều nguyên nhân khác như quá hung ác.

Người ta hay chú trọng về ngày giờ chết, còn các đấng thiêng liêng xem xét sự chết về phương diện khác.

Các Ngài luôn luôn chú ý tới sự tiến hóa của con người. Các Ngài coi mỗi kiếp của ta như một ngày học ở trường. Cái bài học có thể tùy theo sức ta kéo dài hay thâu ngắn. Sự chết là lúc ta ra khỏi trường, sau khi học xong cái bài của ngày đó. Điều cần thiết là hiểu và thuộc bài. Còn lúc khởi sự dạy và lúc thôi giảng để cho các đấng thiêng liêng định đoạt.

Bốn phận ta phải giữ mình làm sao cho sống lâu để học hỏi và kinh nghiệm cho nhiều mới tiến hóa mau. Nếu ta không lo săn sóc xác thân để yếu đuối, bệnh hoạn, chết sớm, thì lỗi tại ta, đừng trách trời. Trong mọi việc, có trời mà cũng có ta. Tu là cội phúc.

QUẢ BÁO CỦA NGƯỜI ĐÃ BỎ XÁC PHẠM

Không những lúc con người còn mang cái xác phạm làm tội hay làm phước, mà khi bỏ xác hồng trần về cõi trung giới và thượng giới cũng còn gây quả lành hoặc quả ác rất có ảnh hưởng cho kiếp sau. Có một điều ta nên nhớ mãi là sự chết không có thay đổi tánh tình. Người nào ở trần thế siêng năng thì lên cõi trung giới cũng siêng năng, kẻ nào biếng nhác thì cũng biếng nhác, kẻ nào ưa nói hành người ta thì cũng không bỏ tật xấu

đó, v.v. ... Hễ giận một chút thì sự giận đó truyền nhiệm cả ngàn, cả muôn người mau như chớp, vì chất khí làm cõi trung giới rất mảnh mai và chuyển di lẹ làng. Nói tóm lại, ở cõi trần làm những quả lành hay là quả ác nào, ở trung giới cũng có thể làm những quả lành hay những quả ác đó.

Tôi xin nêu ra thí dụ:

Những hồn ma nhập vào đồng cốt xưng cô, xưng bà và dùng thuốc chữa bệnh, song họ không khác nào cây gươm hai lưỡi; làm hại được, làm lợi được; ai chọc họ thì họ cũng phá cho đau để người ta sợ, đem gà vịt, có khi tới heo cúng họ. Như thế họ gây ra hai thứ quả một lượt: lành và dữ, mà tôi e cho dữ nhiều, lành ít. Những ma hiện hình để làm cho người sợ cũng mắc quả. Đó là những điều mình thấy được, còn những điều mình không thấy cũng nhiều.

Về cõi thượng giới thì khác. Thí dụ: Ông X nhớ tới người bạn thân của ông, tức thì hình người đó hiện ra trước mặt. Ấy là hình tư tưởng chớ không phải hình thiệt của người bằng hữu. Ông X thương người bạn thân và cầu chúc cho được an vui, khỏe mạnh, v.v. ... Người bạn ông ở dưới phàm trần không hay biết chi điều này cả, song linh hồn hay là Chơn Nhơn y gặp những hình tư tưởng này thì rất mừng, vì đó là một dịp giúp cho mau tiến hóa. Chỗ nào mà cảnh trí chứa đầy tư tưởng yêu thương thì chỗ đó, con người, thú vật, cây

cỏ, sắt đá, các tinh chất và cho tới thiên thần đều hân hoan.

Còn một việc trọng hệ hơn nữa là mỗi lần có lòng tín ngưỡng cao thượng thì hiệu quả sinh ra một tư tưởng rất tốt và thấu tới đức Thái Dương Thượng Đế. Tức thì Ngài ban ân huệ xuống liền cho người thành tâm và đồng thời ân huệ đó thêm thần lực cho kho thần lực của Tiên Thánh để dành giúp đời. Hãy tưởng tượng coi sự thành tâm tín ngưỡng ngày này qua ngày kia trong cả ngàn năm như vậy, thì kho thần lực để cứu khổ cho đời trở nên rộng lớn biết là bao nhiêu và ảnh hưởng tốt cho nhân loại cũng to lớn.

Đến đây chúng ta mới biết những điều hữu ích của sự tu hành lúc ở trần thế, nhưng tôi xin thêm rằng: phải học chân lý, nếu tin dị đoan và mê tín thì cái hại cho đời sẽ thập phần to tát.

QUẢ BÁO CỦA THÚ VẬT

Cũng như con người, thú vật cũng gây ra quả lành và quả dữ, tùy theo sự hành động của chúng nó. Con chó, con mèo, con ngựa, con bò, mình nuôi dưỡng, săn sóc tử tế thì chúng nó gây ra quả lành. Trái lại, những thú vật rừng mà cắn lộn với nhau, hoặc giết những thú khác không phải vì tại đói, mà bởi nó vui mà giết thì gây quả ác rất lớn.

Vì con thú chưa có linh hồn riêng cho nên hình ảnh những việc của nó làm không có ghi vào đâu cả. Quả ác hay quả lành của nó gây ra sẽ phân phát đồng đều khắp cả hồn khóm của nó, nghĩa là hết thấy những con thú trong hồn khóm phải chia sót quả lành hay quả ác của các bạn chúng nó đã làm, chớ kiếp sau con thú không có trả riêng từ quả như con người.



CHƯƠNG THỨ SÁU

CÁCH TRỪ QUẢ BẢO

Theo luật trời, làm lành thì lành đến, làm dữ thì dữ đến. Dầu một người kia trọn một kiếp chỉ có làm lành, không có một chút gì ác, thác rồi y cũng phải đâu thai để hưởng những quả lành của y gây ra, nghĩa là dầu quả lành hay dữ cũng buộc con người vào bánh xe luân hồi. Thế thì làm sao để thoát khỏi vòng sinh tử dưới trần gian?

Phương pháp đó các Chơn Sư đã chỉ dạy các đệ tử. Ấy là không gây quả xấu mới và diệt trừ quả cũ.

1.- Không gây quả xấu mới:

Không gây quả xấu mới là không chịu hưởng kết quả những việc lành của mình đã làm, hay là tập tánh dốt bỏ.

Trong quyển "Dưới Chân Thầy" đã giải nghĩa những tánh đó, tôi xin nói thêm vài lời.

Trước hết phải tập đừng mển của cải. Một món đồ mình yêu quý rủi mất, thì phải tìm kiếm, được thì tốt, không được thì bỏ đi, không nên ân hận gì. Không nên nghi ngờ cho ai, mà cũng không làm phiền ai cả. Xác thân ta đây, một ngày kia dầu ta không muốn, ta cũng phải buộc lòng mà bỏ nó đi. Còn vàng bạc, châu báu, chức tước, nay ở tay ta, mai về tay người khác, trù mển

chúng nó làm chi mà bận lòng rối trí. Ta phải làm chủ đồng tiền, đừng để nó sai khiến ta. Nếu biết dùng đồng tiền thì nó giúp ích cho ta rất nhiều.

Dẫu việc gì đến, ta cũng phải vui lòng làm hết bổn phận và khéo léo, chớ nên để ý đến kết quả của nó, nghĩa là đừng trông mong được ban thưởng hay là hưởng lợi lộc. Mỗi lần ta giúp ai thì phải tận tâm, nhưng trong lòng đừng nhớ tới công đức, đừng bảo người đó phải biết ơn mình, hay là muốn cho thiên hạ khen mình nhân đức. Không nên tưởng như vậy: “Nếu tôi không muốn hưởng kết quả của những việc tôi thực hiện thì tôi không nên làm.”

Nói như thế là lầm, ta phải siêng năng, ta phải sốt sắng, ta phải tận tâm cùng chức nghiệp, ta phải làm tròn nghĩa vụ. Ta làm việc vì thương đời, vì muốn cho đời trở nên cao quý và biết được lòng từ ái vô tận, vô biên của đức Thượng Đế. Tuy ta làm, mà cũng như không làm.

Ngày nào ta không còn mến, hay ghét người nào, hay là vật nào thì ngày đó hết gây quả mới nữa.

Trong quyển Bhagavad Gita, Shri Krishna có giải rành về sự hành động, sự hành động quấy quá và sự bất động cho Ajourna, đệ tử của Ngài, trong lúc ông hoàng này xuất trận giao chinh.

“Ô Ba Ra Ta (Bhârata), cũng như kẻ vô minh hành động vì trù mến sự hành động, người hiền triết phải

hành động mà không trù mẫn, chỉ có một mục đích là giúp đời.”

“De même que l’ignorance agit par attachement à l’action, O Bhârata, de même le sage doit agir sans attachement à l’action, dans le seul but d’aider le monde.”

Traduction Anna Kamensky (Bhagavad Gita III-25).

“Người hiền triết không bao giờ làm rối trí kẻ vô minh còn trù mẫn sự hành động; nhưng mà hành động trong sự hiệp nhất với Ta (đức Thượng Đế), họ phải làm cho mỗi việc đều tốt đẹp.”

“Le sage ne doit pas troubler la raison des ignorants , attachés à l’action, mais agissant dans l’action avec Moi, il dut rendre toute action attrayante.”

(Bhagavad Gita III-26)

“Sự hành động (hữu vi) là gì? Sự bất hành động (vô vi) là gì? Cho đến các bậc hiền triết cũng vì đó mà bối rối. Vì vậy để Ta giải cho con biết sao là sự hành động, để khi con biết rồi, con tự giải thoát được sự đau khổ.

Nên học cho biết sự hành động, và phân biệt: sao là sự hành động, và sao là sự bất hành động. Mẫu nhiệm thay con đường hành động.

Kẻ nào thấy sự bất hành động trong sự hành động, và sự hành động trong sự bất hành động, kẻ đó thật là

bực hiên triết trong đám người trần tục, và vẫn thanh tịnh, dầu rằng y hành động.”

“Qu’est l’action – Qu’est l’inaction! même les sages en sont troublés – C’est pourquoi je vais te déclarer. Ce qu’est l’action, en le sachant tu seras libéré du mal.

Il est nécessaire d’apprendre à connaître l’action et à discerner ce qu’est l’action injuste et ce qu’est l’inaction?

Mystérieux est le chemin de l’action.

Celui qui peut voir l’inaction dans l’action et l’action dans l’inaction. Celui là est sage parmi les hommes: il reste harmonieux alors même qu’il accomplit l’action.”

(Bhagavad Gita IV. 16-17-18.)

Tiên Thánh giúp đời, công đức cao tột mây xanh, nhưng không có cái chi buộc các Ngài phải luân hồi được.

Các Ngài làm việc vì thương đời, chớ không phải mong hưởng phước lành như người thế.

2.- Diệt trừ quả xấu cũ:

Không gây quả xấu mới đã đành, nhưng cũng phải lo diệt trừ quả xấu cũ. Đối với những vị đệ tử Chơn Sư tu hành tới bực A Na Hàm và La Hán thì

không khó, còn đối với người thường thì phải nhọc công nhiều hơn mới mong phá được một phần xiềng xích của những quả còn dư lại.

PHƯƠNG PHÁP CỦA NGƯỜI THƯỜNG

Người thường chưa có thiên nhãn và huệ nhãn thì phải làm sao?

Điều này cũng chẳng có chi là khó. Phải ăn ở in như lời của đức Phật hay là các đức Giáo chủ đã dạy: “Lấy ân đáp oán thì oán mới tiêu; lấy oán đáp oán thì oán chẳng dứt.”

Người ta làm quấy với ta bao nhiêu, thì ta làm phải với người bấy nhiêu.

Ta hãy tha thứ cho tất cả những người đã lỗi lầm với ta. Ta suy nghĩ lại từ trước đến giờ, ta đã làm khổ bấy nhiêu người rồi. Nếu mấy người đó còn sinh tiền thì ta phải rán làm sao giúp ích cho họ để đền bù lỗi xưa. Oan trái sẽ nhờ như thế mà bớt hoặc hết, hoặc được tám, chín phần.

Như họ đã quá vãng rồi thì phải cầu nguyện cho họ. Còn đối với những người mà ta đã làm thương tổn từ mấy kiếp trước, không biết bây giờ họ ở đâu, và đầu thai chưa. Có một phương pháp sau đây có thể giải tỏa mà lại giúp cho con người tiến tới rất mau. Mỗi ngày ba lần, sớm mai lối 6 giờ, sau khi thức dậy rửa mặt, trưa lối 11 giờ rưỡi tới 12 giờ, chiều tối 6 giờ hay trễ lắm là 8 giờ

rười. Ngồi suy nghĩ: “Cái thân không phải là tôi. Cái ý không phải thật là tôi. Cái trí không phải thật là tôi. Tôi là Chơn Thần của đức Thượng Đế. Thân, ý, trí là ba thể để cho tôi dùng.

Chúng nó ở dưới quyền sai khiến của tôi luôn luôn. Rồi tưởng tượng thấy Chơn Thần ở tại trái tim, hình tam giác chói sáng hơn mặt trời, và hào quang bao trùm trái đất. Trong mỗi làn hào quang đều có thần lực và những tư tưởng thanh tịnh, yêu thương của Chơn Thần ban rải cho muôn loài.”

Ban đầu thì mỗi ngày ba lần, quen rồi giờ phút nào cũng tưởng như thế ! Phải bền chí từ 6 tháng thì thấy tâm mình lần lần trở nên sáng suốt. Thực hành được 13, 14 năm, thì sự tốt đẹp của tâm hồn không còn bút nào tả cho được. Đi tới đâu thì đem hạnh phúc và sự an vui tới đó, chẳng những cho loài người mà cho tới các loài cầm thú, cây cỏ, sắt đá, các tinh chất và thiên thần nữa.

XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

Kiếp này là kết quả kiếp trước, kiếp sau là cái kết quả kiếp này. Biết sự thành lập những hình tư tưởng, biết cách hành động của luật nhân quả thì con người cầm vận mạng của mình trong tay. Nó tốt đẹp hay xấu xa, cũng tự nơi mình, làm theo lời dạy của Tiên Thánh hay là chiều theo dục vọng của mình. Sẽ có người nói:

“Khó quá, phải lo làm ăn để nuôi sống thân mình và gia đình, làm sao mà tu.”

Tu là trau sửa tánh tình, đổi tánh xấu ra tánh tốt, cái gian dối ra cái thành thật. Phật thấy rõ những điều khó khăn của những người còn ở trong vòng trần tục nên dạy con đường trung đạo dễ hơn hết là đạo Bát Chánh. Thực hành theo đó thì sớm thoát đọa luân hồi.

Không phải mỗi ngày, mà mỗi giờ, mỗi phút đều phải xem xét từ tư tưởng cho tới ý muốn, lời nói và việc làm.

Phải giữ sao cho chúng nó thanh cao, nhân từ, chơn thật, công bình, trong sạch, hữu ích cho đời, không để một ai vì mình mà đau lòng. Phải làm chủ: thân, ý, trí, chớ đừng để chúng nó sai khiến mình.

Ban đầu thì thấy khó thật, nhưng lần lần có thói quen, thì dễ dàng. Mình đã tự buộc trói chân mình, thì mình phải tự tháo lầy, không ai làm thế cho mình được.

Tập rèn tánh tốt, tức là xây dựng tương lai rực rỡ, trong trời đất không có lực nào phá nổi.

Hiểu như vậy, đáng lẽ ba phần thiên hạ quay về đường chánh, nhưng tại sao ta còn thấy những đau khổ?

Ấy là tại nhiều nguyên nhân mà hai cái chính là: ích kỷ vì lầm xác thật là con người thật, nên mình lo cho nó đủ các điều sung sướng, sau nữa là không bền chí.

Về điều sau này, người ta quên rằng: một đứa trẻ bảy tuổi đến trường học a, b, c bực trung phải mất 5 năm mới thi bằng cấp tiểu học, và 9 năm mới đi hết trung học. Còn theo ban tú tài phải học thêm 3 năm nữa. Ở trần thế 12 năm công phu mới tới bực trung đẳng; còn muốn 2, 3 năm thành một vị siêu phàm thì không thể nào được. Nếu người ta chịu khó trọn 12 năm luyện tập tâm trí, như đi học ban trung đẳng, thì người ta sẽ thấy sự tiến hóa không phải như toán học cấp số (progression arithmétique) nghĩa là 2 rồi 4, kế 6, 8 ... mà theo kỷ hà cấp số (progression géométrique) nghĩa là 2 kế rồi 4, 16 ... rồi tới một ngày kia thì bước vào cửa đạo, đem hết tâm trí lo lắng cho đời, thì sự tiến bộ hết sức mau lẹ.

Từ 2 rồi đến 4, kế 16, 256, 65.536, 4.249.967.296, nghĩa là sự tiến bộ ban đầu có số 2, qua năm bực sau, lên tới 4.249.967.296. Sự tiến hóa trong đường đạo khác hẳn với sự học hỏi ở ngoài đời. Phải tiến hóa như vậy trong 15, 20 kiếp mới có thể thành một vị Chơn Tiên trọn sáng trọn lành.

Dầu cho con người ham mê trần tục, dừng chân lại để hưởng những sự phú quý vinh hoa thì cũng không lâu, chung cuộc cũng phải theo luật tiến hóa mà đi tới. Thế thì con người cãi trời đã vô ích, mà còn tự mình làm hại tương lai của mình nữa.

TIÊN THÁNH KHÔNG BỎ SÓT MỘT NGƯỜI NÀO

Có người còn hoài nghi hỏi: “Tôi rán tu tâm dưỡng tánh Tiên Thánh có biết không?” Tôi xin trả lời câu đó như sau: Tiên Thánh có một mục đích mà thôi, là giúp cho bốn ngàn triệu linh hồn hiện nay ở cõi trần tiến hóa cho kịp ngày giờ mà cơ trời đã định. Các Ngài không bao giờ bỏ sót một người nào. Nếu đủ điều kiện các Ngài thân làm đệ tử liền. (Xin xem quyển Dưới Chân Thầy).

Tôi xin nói tóm tắt những lời của ông Leadbeater thuật lại về sự kinh nghiệm của ông, lúc ông mới được làm đệ tử:

“Tôi biết một người học thức rộng, tấm lòng rất trong sạch, ông ấy tin chắc mấy vị Chơn Sư có thật và trọn đời lo phụng sự các Ngài.

Xem xét về nhiều phương diện, ông giỏi hơn tôi rõ ràng, ông làm một vị đệ tử trọn lành được lắm. Nhưng tôi chẳng rõ vì sao giá trị của ông chưa được nhìn nhận. Bởi còn mới, chưa biết rõ các công việc, nên một ngày kia có dịp, tức thì tôi xin lỗi đem tên ông đó thưa với Chơn Sư, và thành thật tỏ ý kiến rằng, ông đó làm một vị đệ tử rất tốt.

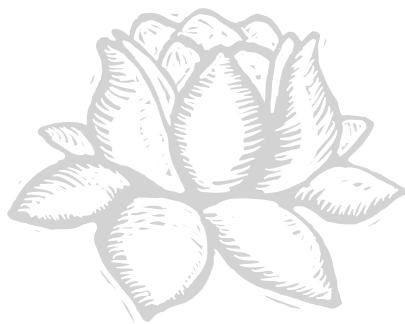
Chơn Sư nói rằng: “Con đừng sợ người bạn thân của con bị bỏ bê. Không một người nào bị quên đâu, trong trường hợp của con nói đây, người bạn con phải trả xong một thứ quả báo, nên hiện giờ không thể nhận

lời con xin. Chẳng bao lâu, người bạn con sẽ bỏ cõi trần, rồi không bao lâu sẽ trở xuống đầu thai lại, chừng đó cái nợ trả xong xuôi, thì điều mà con mong mỏi cho người bạn sẽ thực hiện được.”

Nói xong, Ngài cho tâm tôi nhập với tâm Ngài một cách thân mật hơn trước, đem lên một cảnh cao hơn cảnh của tôi đã lên tới, và nơi đó Ngài mới chỉ cho tôi cách của các đấng Chí Tôn xem xét cõi đời. Quả địa cầu trải ra dưới mắt chúng tôi trọn cả ngàn triệu linh hồn, phần nhiều chưa tiến hóa, bởi vậy thấy lờ mờ. Nhưng trong giữa đám đông đó, nếu có một linh hồn nào đi gần tới chỗ có thể dùng họ được, thì họ phân biệt với mấy kẻ khác như ngọn đèn pha trong đêm tối tăm.

Ngài nói với tôi: “Con thấy chưa, không thể quên một người nào, đâu còn lâu lắm, người đó mới được vào hàng đệ tử nhập môn.”“

Vậy ta chớ nên lo rằng: Tiên Thánh không biết ta, chỉ sợ một điều là ta không đủ tài đức để xứng đáng làm đệ tử các Ngài.



KẾT LUẬN

Tới đây, tôi xin chấm dứt, và để hai đoạn “Cách trừ quả báo” và “Xây dựng tương lai” làm kết luận. Nhưng tôi tưởng, không bài kết luận nào hay bằng sự kinh nghiệm của các bạn, sau khi đọc kỹ lưỡng và thật hiểu, từ 5 năm tới 7 năm.

5 năm cho tới 7 năm, tưởng còn mau một chút.

10 năm sắp lên, càng hay.

Tại sao phải lâu như thế? Bởi vì các bạn phải tự tri, các bạn mới có cái đức tin sáng suốt và không còn bị cuộc đời lôi cuốn. Chừng đó, các bạn mới đi tìm con đường giải thoát, theo lời Tiên Thánh chỉ dạy.

Rồi động mỗi từ tâm, các bạn sẽ trở lại dìu dắt những người vô minh còn ở trong chốn tối tăm đến chỗ hoàn toàn sáng suốt. Đó là điều mong mỏi của tôi, và cầu xin nó được thực hiện trong tương lai.

HẾT

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH

1. Tạo một tình Huynh Đệ đại đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.
2. Khuyến khích việc học hỏi và đối chiếu Tôn Giáo, Triết Lý và Khoa Học.
3. Nghiên cứu những Định Luật thiên nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.

Muốn gia nhập hội, bạn chỉ cần thừa nhận mục đích 1 và xin liên lạc với hội nơi quốc gia bạn cư ngụ; hay với một bạn hội viên nào bạn biết.